

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương

Dự án cải thiện môi trường tỉnh Bình Dương

QUY TRÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG (LMP)



Bình Dương, Tháng 12/2020

QUY TRÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Ban quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương



Dự án Cải thiện Môi trường tỉnh Bình Dương

**QUY TRÌNH QUẢN LÝ LAO ĐỘNG
(LMP)**

CHỦ ĐẦU TƯ

Bình Dương, Tháng 12 năm 2020

MỤC LỤC

| | | |
|-----|---|----|
| 1. | GIỚI THIỆU | 3 |
| 2. | TỔNG QUAN VỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CỦA DỰ ÁN | 3 |
| 2.1 | Phân loại lao động | 4 |
| 2.2 | Lao động trực tiếp..... | 4 |
| 2.3 | Lao động hợp đồng..... | 5 |
| 2.4 | Lao động của nhà cung cấp chính..... | 6 |
| 2.5 | Lao động cộng đồng | 6 |
| 2.6 | Các bên tham gia khác liên quan đến Dự án..... | 6 |
| 2.7 | Ước tính tổng số lao động tham gia vào dự án | 6 |
| 3. | ĐÁNH GIÁ CÁC RỦI RO LAO ĐỘNG TIỀM ẨN | 7 |
| 3.1 | Các hoạt động của dự án..... | 7 |
| 3.2 | Các rủi ro lao động chính | 9 |
| 4. | TỔNG QUAN VỀ KHUNG PHÁP LÝ VỀ LAO ĐỘNG: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN..... | 14 |
| 5. | TỔNG QUAN VỀ KHUNG PHÁP LÝ VỀ LAO ĐỘNG: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN | 18 |
| 6. | NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM | 19 |
| 7. | CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH..... | 22 |
| 8. | TUỔI LAO ĐỘNG | 25 |
| 9. | ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN | 26 |
| 10. | CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI..... | 27 |
| 11. | QUẢN LÝ NHÀ THẦU | 31 |
| 12. | LAO ĐỘNG CỦA NHÀ CUNG CẤP CHÍNH | 32 |
| | PHỤ LỤC..... | 34 |
| | Phụ lục 1: Hướng dẫn chung của nhà thầu - Những lưu ý COVID-19 trong xây dựng/công trình dân dụng.. | 34 |
| | Phụ lục 2: Hướng dẫn về Quy tắc ứng xử..... | 41 |
| | Phụ lục 3: Công nhân và Quản lý Lực lượng Lao động..... | 42 |
| | Phụ lục 4: Yêu cầu về lán trại công nhân..... | 44 |
| | Phụ lục 5: Các khóa đào tạo..... | 46 |
| | BẢNG | |
| | Bảng 1: Số lượng lao động dự kiến huy động cho Dự án | 7 |
| | Bảng 2: Tóm tắt về lao động của Dự án/các bên chịu trách nhiệm về các vấn đề chính | 21 |
| | Bảng 3: Tổng quan về các chính sách và quy trình để giải quyết các rủi ro lao động chính | 23 |
| | Bảng 4: Cơ chế giải quyết khiếu nại | 28 |

THUẬT NGỮ VÀ VIẾT TẮT

| | |
|--------------|--|
| CSC | : Tư vấn giám sát xây dựng |
| DARD | : Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| DOC | : Sở Xây dựng |
| DOLISA | : Sở Lao động – thương binh và xã hội |
| DONRE | : Sở Tài nguyên và Môi trường |
| DPI | : Sở Kế hoạch đầu tư |
| ESF | : Khung môi trường xã hội |
| ESIA | : Đánh giá tác động môi trường xã hội |
| ESMP | : Kế hoạch quản lý môi trường xã hội |
| ESS(s) | : (Các) Tiêu chuẩn môi trường xã hội |
| GBV | : Bạo lực giới |
| GOV | : Chính phủ Việt Nam |
| GRM | : Cơ chế giải quyết khiếu nại |
| IEMC | : Tư vấn giám sát môi trường độc lập |
| LMP | : Quy trình quản lý lao động |
| MOLISA | : Bộ Lao động – thương binh và xã hội |
| M&E | : Giám sát và đánh giá |
| OHS | : An toàn sức khỏe nghề nghiệp |
| PAPs | : Người bị ảnh hưởng bởi dự án |
| PMU/BQLDA | : Ban quản lý dự án |
| PPE | : Thiết bị bảo vệ cá nhân |
| RAP | : Kế hoạch hành động tái định cư |
| SEA | : Lạm dụng và xâm hại tình dục |
| SH | : Quấy rối tình dục |
| SEP | : Kế hoạch huy động các bên tham gia |
| WB | : Ngân hàng Thế giới |
| WEIP | : Dự án Cải thiện môi trường |
| PC/UBND | : Ủy ban nhân dân |
| WWTP/ NMXLNT | : Trạm xử lý nước thải |
| UXO | : Bom mìn |

1. GIỚI THIỆU

1. Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam dự định vay Ngân hàng Thế giới một khoản tài trợ cho Dự án Phát triển Đô thị và Tăng Cường Khả Năng Thích Ứng Biến Đổi Khí Hậu được đề xuất, sau đây gọi tắt là “Dự án”. Dự án giải quyết các khía cạnh môi trường và xã hội thông qua phương pháp tiếp cận/khung môi trường và xã hội (ESS) của Ngân hàng Thế giới.

2. Một trong các Tiêu chuẩn, ESS 2, liên quan đến lao động và điều kiện làm việc, yêu cầu Bên vay phát triển các Quy trình quản lý lao động (LMP). Mục đích của LMP là xác định các yêu cầu và rủi ro từ lao động của các nhà cung cấp chính liên quan đến Dự án và giúp Bên vay xác định các nguồn lực cần thiết để giải quyết các vấn đề lao động của Dự án. LMP sẽ tạo điều kiện cho các bên khác nhau liên quan đến Dự án, ví dụ, cán bộ của Ban quản lý Dự án, nhà thầu và nhà thầu phụ, và lao động làm việc cho Dự án, hiểu rõ những gì cần thiết về từng vấn đề lao động cụ thể. LMP là một tài liệu trực tiếp, được xây dựng ngay từ quá trình chuẩn bị Dự án, và được xem xét và cập nhật trong quá trình phát triển và thực hiện Dự án.

3. Phạm vi của LMP được phác thảo trong ESS 2 của Ngân hàng Thế giới. Việc tham gia sẽ được lên kế hoạch như một phần không thể thiếu trong đánh giá môi trường và xã hội, thiết kế và thực hiện Dự án. Tài liệu này có 12 chương. Phần giới thiệu nằm trong Chương 1. Tổng quan về sử dụng lao động trong Dự án được trình bày trong Chương 2. Rủi ro tiềm ẩn chính về lao động được liệt kê trong Chương 3. Khung pháp lý điều chỉnh tuyển dụng lao động tại Việt Nam được thảo luận trong Chương 4 và Chương 5. Sắp xếp thực hiện, Yêu cầu về tuổi tác, Chính sách và thù tục và Thời gian của các yêu cầu lao động được trình bày trong các chương tiếp theo. Cơ chế giải quyết khiếu nại và quản lý nhà thầu được trình bày trong Chương 10 và Chương 11. Chương 12 liên quan đến nguồn lao động của các nhà cung cấp chính.

2. TỔNG QUAN VỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

4. Dự án Cải thiện Môi trường Nước tỉnh Bình Dương (sau đây gọi là Dự án Bình Dương WEIP) đã được tỉnh Bình Dương đề xuất. Cung cấp hỗ trợ cho hệ thống cơ sở hạ tầng thoát nước và nước thải tổng hợp cũng như cải thiện dịch vụ thoát nước và nước thải đô thị ở khu vực Nam Bình Dương là cần thiết cho sự phát triển bền vững lâu dài và tăng trưởng đồng đều ở các thành phố dự án và mang lại kinh nghiệm quý báu cho các thành phố đang phát triển nhanh chóng khác của Việt Nam.

5. Dự án Bình Dương WEIP nhằm mục đích cải thiện các dịch vụ xử lý nước thải đô thị và quản lý rủi ro ngập úng do nước mưa ở một số khu vực được chọn của khu vực Nam Bình Dương. Điều này sẽ đạt được thông qua: (i) tăng công suất xử lý nước thải và kết nối hộ gia đình; (ii) nâng cao năng lực thoát nước đô thị và quản lý lũ đô thị tổng hợp; và (iii) thúc đẩy đổi mới kỹ thuật và tài chính trong cơ sở hạ tầng và dịch vụ thoát nước và nước thải. WEIP Bình Dương bao gồm các thành phần sau:

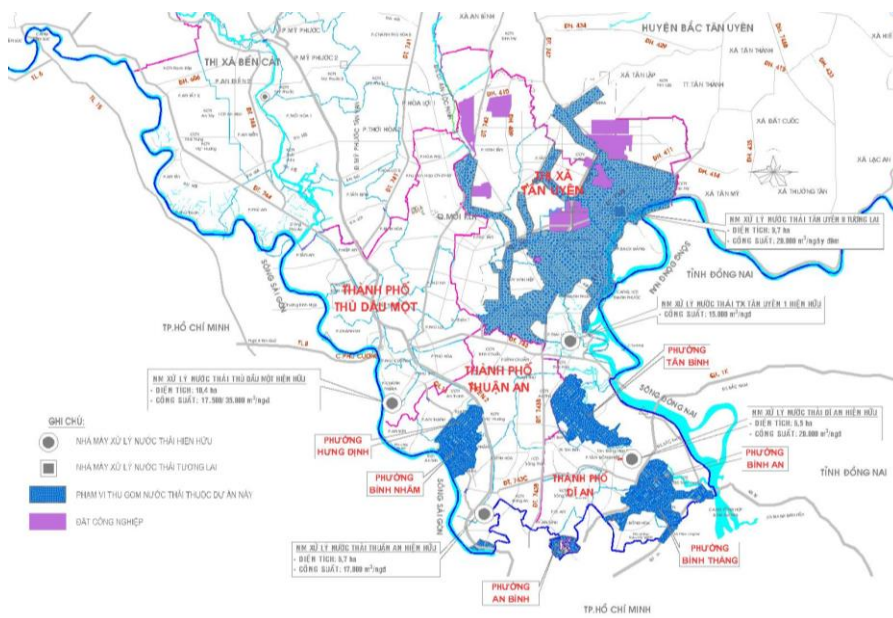
❖ **Hợp phần 1: Phát triển cơ sở hạ tầng xử lý nước thải**

- Xây dựng mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt và các trạm bơm nâng cho thị xã Tân Uyên, thành phố Thuận An, và thành phố Dĩ An sao cho có thể tăng độ bao phủ cho khoảng 45.000 hộ gia đình,
- Xây dựng nhà máy xử lý nước thải với công suất giai đoạn 1: 20.000 m³/ngày cho thị xã Tân Uyên; Nâng cấp công suất của các nhà máy xử lý nước thải hiện tại của thành phố Thuận An và thành phố Dĩ An với công suất xử lý bổ sung 20.000 m³/ngày cho thành phố Thuận An; và công suất xử lý bổ sung 20.000 m³/ngày cho thành phố Dĩ An;
- Xây dựng cải tạo kênh mở thoát nước bao gồm mở rộng cống hộp băng đường DT746, cho tuyến hạ lưu Suối Tre bên cạnh NMXLNT đề xuất tại thị xã Tân Uyên với chiều dài tuyến kênh khoảng 1.300m để tăng cường năng lực thoát nước, đảm

bảo tiếp nhận được nước thải sau xử lý và tiêu thoát nước mưa cho lưu vực hiện hữu.

❖ **Hợp phần 2: Tăng cường thể chế và hỗ trợ thực hiện**

- Tiêu hợp phần 2A: Phát triển quản lý nước đô thị tích hợp trong khu vực dự án
- Tiêu hợp phần 2B: Hỗ trợ triển khai, nâng cao năng lực
- Tiêu hợp phần 2C: Giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và bồi thường



Hình 1: Sơ đồ vị trí khu vực dự án

2.1 Phân loại lao động

6. ESS2 phân loại lao động thành 4 loại: lao động trực tiếp, lao động theo hợp đồng, lao động trong cộng đồng, và lao động của các nhà cung cấp chính. Báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội (ESIA) cho thấy rằng lực lượng lao động của Dự án sẽ bao gồm lao động trực tiếp (do Ban QLDA trực tiếp tuyển dụng), lao động theo hợp đồng (được tuyển dụng bởi các bên thứ ba như nhà thầu hoặc tư vấn), và lao động của các nhà cung cấp chính. Dự án không có lao động trong cộng đồng vì hoạt động xây dựng các công trình dân dụng sẽ là trách nhiệm của các nhà thầu. Các phần dưới đây cung cấp các cấp mô tả chi tiết về phân loại và số lượng lao động sẽ tham gia trong suốt vòng đời Dự án.

2.2 Lao động trực tiếp

7. Theo dự án Bình Dương WEIP, lao động trực tiếp là lao động được Ban quản lý Dự án trực tiếp tuyển dụng. Họ là cán bộ của Ban quản lý Dự án và các chuyên gia tư vấn do Ban quản lý Dự án thuê để làm việc cho dự án:

- **Ban quản lý Dự án (BQLDA):** BQLDA chịu trách nhiệm quản lý và giám sát việc thực hiện chung của Dự án, bao gồm các hoạt động xây dựng của các nhà thầu. BQLDA sẽ yêu

cầu hỗ trợ từ các tư vấn trong các lĩnh vực kỹ thuật cụ thể (ví dụ như trong quản lý và điều phối Dự án, quản lý tài chính, đấu thầu, xây dựng, bảo vệ môi trường/xã hội, giám sát và đánh giá, và các hoạt động khác), vì họ không có đủ chuyên môn để quản lý toàn bộ Dự án. Khung thời gian và các yêu cầu về lao động được áp dụng từ khi chuẩn bị Dự án đến khi hoàn thành Dự án.

2.3 Lao động hợp đồng

8. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban QLDA sẽ huy động các nhà thầu để thực hiện các công việc khác nhau của dự án, bao gồm các công ty tư vấn thiết kế kỹ thuật, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công. Yêu cầu về nhân công sẽ phụ thuộc vào quy mô của từng công trình dân dụng theo từng gói thầu xây dựng. Thời gian yêu cầu lao động sẽ dao động, tùy thuộc vào các giai đoạn xây dựng. Kinh nghiệm xây dựng Nhà máy XLNT Dĩ An cho thấy nhà thầu xây dựng có khoảng 50-90 công nhân cho mỗi gói công trình dân dụng, trong khi dự kiến cần 10-15 công nhân cho mỗi hợp đồng dịch vụ tư vấn. Dưới đây trình bày các loại khác nhau của người lao động theo hợp đồng.

- **Lao động kỹ thuật của các nhà cung cấp chính của nhà thầu (công ty xây dựng):** Cán bộ, nhân viên kỹ thuật của các nhà cung cấp chính của nhà thầu sẽ tham gia vào Dự án, bao gồm quản lý Dự án, kỹ sư Dự án, kỹ sư môi trường, quản đốc xây dựng, cán bộ y tế, cán bộ hành chính và cán bộ tài chính.
- **Lao động phổ thông của các nhà thầu phụ.** Tùy thuộc vào chuyên môn sẵn có trong các nhà thầu và các yếu tố khác, nhà thầu có thể thuê các nhà thầu phụ cho một số hạng mục kỹ thuật, có thể bao gồm công nhân điều hành máy hạng nặng để vận chuyển, máy đầm đường/đầm đất, bốc/dỡ cát/đá, và san/đào. Nhà thầu có thể thuê các nhà thầu phụ đó tại địa phương.
- **Các thành viên cộng đồng/lao động phổ thông được thuê bởi nhà thầu:** Dự án được thiết kế để tối đa hóa hoạt động tạo việc làm thông qua việc thu hút các thành viên cộng đồng là lao động phổ thông, đặc biệt là cộng đồng trong các khu thu nhập thấp. Để đảm bảo cơ hội việc làm bình đẳng, nhà thầu sẽ tích hợp các yêu cầu này vào hợp đồng với BQLDA để ưu tiên các cộng đồng chủ nhà và các nhóm dễ bị tổn thương tham gia vào nhóm lao động này, bao gồm cả lao động nữ và người khuyết tật. Dự kiến các tổ chức đoàn thể sẽ hỗ trợ tuyển chọn lao động phổ thông.
- **Công nhân quản lý chất thải do nhà thầu hoặc Tư vấn giám sát xây dựng tham gia:** Công nhân quản lý chất thải cũng có thể tham gia vào dự án, rất có thể là nhà thầu hoặc nhà thầu phụ.
- **Tư vấn chuẩn bị dự án:** Một số công ty tư vấn sẽ được huy động để tham gia vào quá trình chuẩn bị dự án. Các công ty tư vấn sẽ bao gồm 10-15 chuyên gia, do Ban QLDA tham gia để cung cấp dịch vụ tư vấn hoặc hỗ trợ hoàn thành tất cả các công việc chuẩn bị của dự án, có thể bao gồm: tư vấn thiết kế, tư vấn môi trường và xã hội, tư vấn mua sắm, tư vấn xử lý bom mìn...
- **Tư vấn giám sát xây dựng:** Bốn đơn vị Tư vấn giám sát xây dựng (công ty trong nước hoặc tổ chức quốc tế) sẽ được BQLDA thuê để cung cấp dịch vụ giám sát xây dựng hàng ngày cho các công trình xây dựng dân dụng. Đội ngũ tư vấn giám sát xây dựng sẽ bao gồm 15 đến 20 chuyên gia trong nước và quốc tế, trong các lĩnh vực quản lý Dự án, vệ sinh, kỹ sư thiết kế thủy lực và đường bộ, cán bộ hỗ trợ Dự án, cán bộ kỹ thuật không gian địa lý, dự toán viên về khối lượng và chi phí, cán bộ liên lạc cộng đồng và môi trường, cán bộ y tế và an toàn. Quá trình tuyển chọn tư vấn sẽ bắt đầu trong suốt quá trình chuẩn bị Dự án, nhưng tư vấn sẽ bắt đầu làm việc ngay trong giai đoạn đầu thực hiện Dự án. Tư vấn giám sát xây dựng sẽ hỗ trợ BQLDA cho đến khi hoàn thành các công trình dân dụng.
- **Tư vấn giám sát độc lập.** Tư vấn giám sát độc lập môi trường và xã hội sẽ được BQLDA tuyển dụng. Tư vấn giám sát độc lập có trách nhiệm đảm bảo tuân thủ các kế hoạch và

chương trình được phê duyệt liên quan đến các vấn đề môi trường và xã hội. Tư vấn giám sát độc lập sẽ được tham gia vào đầu giai đoạn thực hiện Dự án cho đến khi hoàn thành Dự án.

9. Phụ lục 1 nêu chi tiết các yêu cầu và thủ tục khác nhau để giải quyết các điều kiện làm việc cho Người lao động ký hợp đồng trong tình huống đại dịch COVID-19.

2.4 Lao động của nhà cung cấp chính

10. Hoạt động thi công trong Dự án sẽ yêu cầu nguồn cung cấp chính cần thiết để thực hiện các chức năng của cơ sở hạ tầng ưu tiên, chẳng hạn như vật liệu xây dựng bao gồm cốt liệu, bitum và khối bê tông đúc sẵn. Trong trường hợp nhà thầu sẽ lấy nguồn nguyên liệu đó trực tiếp từ các nhà cung cấp chính trên cơ sở liên tục, nhân lực của các nhà cung cấp chính đó được coi là “lao động của các nhà cung cấp chính” như được định nghĩa trong ESS2. Số lượng và phân loại các nhà cung cấp chính sẽ được xác định trong giai đoạn thực hiện Dự án. Thời gian sử dụng lao động liên quan đến lao động của các nhà cung cấp chính sẽ bao trùm toàn bộ giai đoạn xây dựng của Dự án (xem Chương 12 để biết thêm chi tiết về lao động của các nhà cung cấp chính).

2.5 Lao động cộng đồng

11. Như đã nêu ở trên, Dự án sẽ không có lao động trong cộng đồng như được định nghĩa trong ESS2. Các thành viên cộng đồng được tuyển dụng bởi các nhà thầu sẽ được phân loại và quản lý như những người “lao động theo hợp đồng”.

2.6 Các bên tham gia khác liên quan đến Dự án

12. Các bên tham gia làm việc liên quan đến Dự án ngoài những người làm việc cho Dự án nêu trên sẽ bao gồm các công chức của Chính phủ. Một số công chức chính quyền cấp tỉnh và thành phố sẽ làm việc liên quan đến Dự án, bao gồm Sở Tài chính, Sở LĐTBXH, Sở NN & PTNT, Sở TNMT, Sở KHĐT, UBND thị xã Tân Uyên, UBND thành phố Thuận An và Dĩ An. Họ sẽ vẫn tuân theo các điều khoản và điều kiện lao động trong khu vực công hiện tại của họ, được điều chỉnh bởi Bộ luật lao động Việt Nam. Sẽ không có sự chuyển giao công việc hoặc tham gia hợp pháp của họ vào dự án. Hiến pháp và Bộ luật Lao động nghiêm cấm lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Các công chức chính phủ tham gia vào Dự án sẽ không phải chịu rủi ro OHS trong dự án vì họ sẽ không tham gia vào các công việc dân sự liên quan đến dự án.

2.7 Ước tính tổng số lao động tham gia vào dự án

13. Ước tính tổng số lao động là khoảng 900 người. Số lượng lao động theo các hạng mục được xác định trong bảng sau:

Bảng 1: Số lượng lao động dự kiến huy động cho Dự án

| Phân loại lao động trong Dự án | Đặc điểm của lao động dự án | Thời điểm yêu cầu lao động | Số lượng lao động yêu cầu |
|---|--|--|---|
| Lao động trực tiếp ○ Cán bộ, nhân viên BQLDA | ○ Cán bộ, nhân viên trong nước | ○ Từ khi chuẩn bị Dự án cho đến khi kết thúc Dự án | ○ BQLDA: khoảng 15 người Tổng: 15 |
| Lao động hợp đồng ○ Tư vấn chuẩn bị dự án ○ Tư vấn giám sát xây dựng ○ Tư vấn giám sát độc lập; ○ Tư vấn kiểm toán tài chính ○ Lao động kỹ thuật của các nhà cung cấp chính của nhà thầu (công ty xây dựng) ○ Lao động kỹ thuật của các nhà thầu phụ ○ Lao động phổ thông từ địa phương | ○ Chuyên gia trong nước và quốc tế ○ Chuyên viên trong nước ○ Chủ yếu là công nhân kỹ thuật biên chế trong nước ○ Thành viên cộng đồng chủ nhà tại địa phương (trong các khu thu nhập thấp), công nhân nữ và người khuyết tật | ○ Từ giai đoạn đầu thực hiện Dự án cho đến khi kết thúc Dự án ○ Thời điểm yêu cầu lao động sẽ dao động, phụ thuộc vào các giai đoạn xây dựng, sẽ được xác định bởi từng nhà thầu trong giai đoạn trao thầu. | ○ Tư vấn chuẩn bị dự án: 150 người ○ Tư vấn giám sát thi công: Khoảng 60 người ○ Tư vấn giám sát độc lập: khoảng 15 người ○ Tư vấn khác: 170 người ○ Công nhân kỹ thuật của nhà thầu: khoảng 200 người ○ Công nhân kỹ thuật của nhà thầu phụ: khoảng 70 ○ Công nhân phổ thông từ địa phương: khoảng 120 Tổng: 785 |
| Lao động của nhà cung cấp chính ○ Lao động từ các nhà cung cấp chính tại các mỏ đá (vật liệu xây dựng) | ○ Họ rất có thể là công nhân địa phương. | ○ Giai đoạn thi công Dự án. | ○ Lao động của các nhà cung cấp chính sẽ được xác định trong giai đoạn thực hiện Dự án: Ước tính 100 người Tổng: 100 |
| Lao động cộng đồng | Không áp dụng | Không áp dụng | Không áp dụng |

3. ĐÁNH GIÁ CÁC RỦI RO LAO ĐỘNG TIỀM ẨN

3.1 Các hoạt động của dự án

14. Dự án đề xuất được thực hiện theo hai Hợp phần chính. Dưới đây là tóm tắt các hoạt động theo từng Hợp phần:

| No. | Hợp phần/hạng mục | Quy mô đầu tư |
|----------|--|---|
| I | Hợp phần 1 - Mở rộng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và thoát nước mưa | |
| 1.1 | Thu gom nước thải và mở rộng mạng lưới, bao gồm các trạm bơm nước thải cho | Các khoản đầu tư này sẽ nâng độ bao phủ lên hơn 54.000 hộ gia đình. Tổng mạng lưới thu gom và dẫn nước thải sơ cấp và thứ cấp dài |

| No. | Hợp phần/hạng mục | Quy mô đầu tư |
|--|--|---|
| | thị xã Tân Uyên, Thuận An và thành phố Dĩ An | 139,4 km thu gom nước thải D200-D1200 tại 3 khu vực: <ul style="list-style-type: none"> - Thị xã Tân Uyên: 82,57 km Thu gom nước thải D200-D1200 (gồm D350-D1200: 42,17 km, D200-300: 40,4 km), 21,6 km đường ống áp lực D100-D800, 11 trạm bơm, 9 hồ thu, 212,5 km D100-D150 - Thành phố Thuận An: 22,3 km Thu gom nước thải D200-D600 (gồm D400-D600: 3,2 km, D200-300: 19,0 km), 3,54 km đường ống áp lực D100-D350, 1 trạm bơm, 5 hồ thu, 75 km đường ống D100 -D150 - Thành phố Dĩ An: 34,5 km Đường ống thu gom nước thải D200-D700 (gồm D400-D700: 6,98 km, D200-300: 27,52m), 16,3 km đường ống áp lực D100-D450, 4 trạm bơm, 9 hồ thu, 102 km đường ống D100 -D150 |
| 1.2. | Xây dựng nhà máy xử lý nước thải cho thị xã Tân Uyên; Nâng cấp 02 nhà máy XLNT hiện có cho thành phố Thuận An và Dĩ An | Xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 1 công suất 20.000 m ³ /ngày cho thị xã Tân Uyên; Nâng cấp 02 nhà máy XLNT hiện có cho thành phố Thuận An và Dĩ An với công suất xử lý bổ sung lần lượt là 20.000 m ³ / ngày và 20.000 m ³ /ngày |
| 1.3 | Nâng cao khả năng thoát nước hạ lưu kênh Suối Tre | Nâng cao khả năng tiêu thoát nước hạ lưu kênh Suối Tre dài khoảng 1.300m. |
| II Hợp phần 2: Hỗ trợ thực hiện, phát triển năng lực và thể chế | | |
| 2.1. | Tiểu hợp phần 2A: Xây dựng Định hướng quản lý nước thải cho tỉnh Bình Dương | Hỗ trợ BQLDA mới thành lập thuộc UBND tỉnh xây dựng chiến lược quản lý tổng hợp nước đô thị của vùng Nam Bình Dương; xây dựng chiến lược quản lý hệ thống thoát nước và quản lý ngập úng tổng hợp dựa trên rủi ro dựa trên bản đồ rủi ro ngập úng Tiến hành một loạt các khóa đào tạo về quản lý tổng hợp nước đô thị và các giải pháp dựa vào thiên nhiên để nâng cao năng lực của cả cán bộ kỹ thuật và nhân viên chính thức. Sự tham gia của phụ nữ sẽ được yêu cầu trong tất cả các hoạt động đào tạo, điều này sẽ dẫn đến việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các hoạt động liên quan đến phòng chống và kiểm soát lũ lụt. |
| 2.2. | Tiểu hợp phần 2B: Hỗ trợ thực hiện, nâng cao năng lực | Các hoạt động trong tiểu hợp phần này bao gồm: (i) M&E và hỗ trợ kỹ thuật để đạt được các chỉ số (ii) Giám sát xây dựng và quản lý hợp đồng. Vốn sẽ được tài trợ bởi cả vốn đối ứng (khảo sát, thiết kế, thẩm định, v.v.) và IBRD (nghĩa là giám sát xây dựng, giám sát môi trường và xã hội độc lập, kiểm toán tài chính và M&E dự án). Hợp phần cũng sẽ điều phối phản ứng COVID-19 ở tỉnh liên quan đến việc thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về rửa tay và thực hành vệ sinh để tăng khả năng chống chịu với COVID-19 và các bệnh truyền nhiễm qua đường nước khác cũng như cơ hội tạo việc làm trong tỉnh |
| 2.3 | Tiểu hợp phần 2C: Giải phóng mặt bằng, thu hồi đất và đền bù (Vốn đối ứng 32.528 USD) | Các hoạt động liên quan trực tiếp đến công tác bồi thường, thu hồi đất và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Bao gồm: Tư vấn lập quy hoạch bồi thường, thu hồi đất và tái định cư; Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng; và chuẩn bị và thực hiện |

| No. | Hợp phần/hạng mục | Quy mô đầu tư |
|-----|-------------------|--------------------------------|
| | | chương trình phục hồi sinh kế. |

15. Tất cả các công trình dân sinh thuộc Hợp phần 1, sẽ được thực hiện tại 3 thị xã / thành phố của Bình Dương, địa điểm thực hiện chi tiết có thể được liệt kê như sau:

- Thu gom nước thải và mở rộng mạng lưới, bao gồm các trạm bơm nước thải cho thị xã Tân Uyên, thành phố Thuận An và Dĩ An:
 - o Thu gom nước thải và mở rộng mạng lưới thị xã Tân Uyên: nằm trên các trục đường chính của các phường Khánh Bình, Tân Hiệp, Tân Phước Khánh Hội, Hội Nghĩa, Uyên Hưng, Tân Bình Hiệp, Thạch Phước, Phú Chánh, Vinh Tân. Tất cả các tuyến đường này đều có lưu lượng xe cộ qua lại đông đúc, khu dân cư đông đúc, cửa hàng kinh doanh buôn bán dọc hai bên đường. Diện tích mặt đường hầu hết đã trải nhựa, rộng 10-30m.
 - o Mở rộng mạng lưới thoát nước thải cho thành phố Thuận An nằm trên các tuyến đường hiện hữu của các phường Bình Nhâm, Hưng Định, Vĩnh Phú. Các tuyến đường có lộ giới từ 8-10m, ít xe cộ qua lại, mật độ dân cư ít. Quốc lộ QL13 với lộ giới 30m, là tuyến đường có mật độ phương tiện giao thông đông đúc, dân cư tập trung hai bên. Hầu hết đường được trải nhựa, trừ một số đoạn dọc bờ sông Sài Gòn vẫn là đường đất.
 - o Mạng lưới thoát nước thải của thành phố Dĩ An được mở rộng tại các phường Tân Bình, Bình An, Bình Thắng, Đông Hòa, An Bình. Mặt đường trải nhựa, rộng 5-30m. Tình trạng ùn tắc giao thông trong giờ cao điểm thường xuyên xảy ra, nhất là trên tuyến đường QL1A, QL743A.
- Xây dựng và nâng cấp các nhà máy xử lý nước thải: đối với thị xã Tân Uyên; Nâng cấp các nhà máy XLNT hiện có cho các thành phố Thuận An và Dĩ An
 - o Nhà máy xử lý nước thải xây dựng mới cho thị xã Tân Uyên tọa lạc tại xã Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, diện tích khu nông nghiệp là 9,7 ha. Điểm nhận trên kênh Suối Tre và điểm thải cũng trên Suối Tre và cuối cùng xả ra sông Đồng Nai.
 - o Nâng cấp nhà máy xử lý hiện có cho thành phố Thuận An nằm trong ranh giới của nhà máy xử lý nước Thuận An hiện có tại đường N0.09 Bình Dương, xã Vĩnh Phú, thành phố Thuận An. Cửa lấy nước là cửa hiện hữu, nước thải sau xử lý sẽ được xả ra kênh Vĩnh Bình, cuối cùng ra sông Sài Gòn
 - o Nâng cấp nhà máy xử lý hiện có cho thành phố Dĩ An: Nằm trong ranh giới các nhà máy xử lý nước Dĩ An hiện có tại số 39, đường 19 khóm Đông Phong, xã Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An. Cửa lấy nước là cửa hiện có, nước thải sau xử lý sẽ được xả ra rạch Cái Cau, cuối cùng ra sông Đồng Nai
 - o Nâng cao khả năng tiêu thoát nước hạ lưu kênh Suối Tre: xã Uyên Hưng, giữa Tinh lộ 746 và Tinh lộ 747.

3.2 Các rủi ro lao động chính

16. Mức độ rủi ro lao động được ước tính cho dự án là vừa phải. Sau đây là các rủi ro lao động chính được dự đoán và đánh giá trong quá trình thực hiện Dự án.

Rủi ro về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp (OHS):

Các rủi ro chính về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS) sau đây được dự đoán và sẽ được đánh giá trong quá trình thực hiện Dự án:

- a) Tai nạn do ngã: Giàn giáo lắp đặt sai, tường hờ, hố ga dưới lòng đường, thang không được bảo vệ và thanh thép không được bảo vệ là những nguy cơ phổ biến nhất dẫn đến tai nạn lao động cho người thi công.
- b) Vật rơi: Trong quá trình thi công, các dụng cụ, thiết bị, vật tư nặng có thể rơi từ trên cao xuống và mũ bảo hiểm không có tác dụng. Nếu khu vực công trường không được

che chắn hoặc vật gì đó có thể rơi từ cần cầu ra khỏi khu vực thi công thì người đi đường cũng có thể bị những vật này rơi trúng.

- c) Tai nạn do mương, rãnh: Trong quá trình đào, thi công hệ thống thoát nước có thể bị sập. Nếu vật liệu đào quá gần rãnh, vật liệu có thể rơi trở lại và gây thương tích nghiêm trọng.
- d) Chấn thương cơ thể do làm việc nặng nhọc: Chấn thương lưng do nâng vật nặng hoặc vận động sai tư thế.
- e) Các nguy cơ tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy, nổ, chập điện, điện giật do hoạt động xây dựng gây ra cũng ảnh hưởng đến an toàn của cộng đồng.
- f) Thiết bị nặng: Tồn thương có thể bắt đầu từ thiết bị nặng. Máy móc có thể bị trục trặc hoặc rơi xuống. Hoạt động bất cẩn của cần trục có thể gây ra nhiều thương tích. Xe nâng hay máy xúc cũng là một trong những thiết bị thường gây tai nạn. Ngoài ra, các hoạt động xây dựng liên quan đến máy móc hạng nặng sẽ khá ồn ào. Tiếng ồn lớn, lặp đi lặp lại và quá mức gây ra các vấn đề về thính giác lâu dài, chẳng hạn như điếc. Tiếng ồn cũng có thể là một yếu tố gây mất tập trung nguy hiểm và có thể khiến người lao động mất tập trung khỏi nhiệm vụ đang làm, có thể gây ra tai nạn.
- g) Thiếu nhận thức về các yêu cầu về sức khỏe và an toàn lao động: Như phổ biến tại công trường ở Việt Nam, việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) và các thực hành an toàn tại nơi làm việc là rất phổ biến.
- h) Lây nhiễm trong các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm nếu không thường xuyên áp dụng các biện pháp vệ sinh thường xuyên và đúng cách (đặc biệt là vệ sinh tay thường xuyên, đúng cách và đeo khẩu trang để làm rào cản đối với việc lây truyền vi rút từ người sang người).
- i) Dự án sẽ được thực hiện trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang bùng phát trên thế giới, nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao ở những người lao động có thể đến từ các vùng / thành phố / tỉnh hoặc quốc gia khác. Các yếu tố nguy cơ đối với việc công nhân tiếp xúc với COVID-19 bao gồm các nhiệm vụ công việc liên quan đến tiếp xúc chặt chẽ với các công nhân khác, cộng đồng, bệnh nhân và nhân viên y tế trong các cơ sở y tế.

17. Tuy nhiên, đánh giá rủi ro cho thấy rủi ro OHS ở mức thấp đến trung bình vì (i) các tác động được bản địa hóa trong khu vực xây dựng; (ii) thời gian thi công ngắn (từ 15-24 tháng và thời gian thi công hợp lý); (iii) người lao động được trang bị bảo hộ lao động; (iv) các biện pháp giảm thiểu những rủi ro này đã được cung cấp trong ECOP trong ESIA / ESMP và người lao động sẽ được đào tạo về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh trước khi bắt đầu bất kỳ công trình dân dụng nào.

Lao động trẻ em: Mặc dù đây là một rủi ro nhưng sẽ bị cấm sử dụng lao động trẻ em làm công nhân dự án. Theo lưu ý, lao động phổ thông có thể phải huy động từ người dân địa phương, trong trường hợp này, lao động trẻ em có thể được huy động làm một số công việc không yêu cầu trình độ cao (theo quy định của Việt Nam là trẻ em dưới 15 tuổi). Do kiến thức hạn chế, các em có thể bị lạm dụng sức lao động ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe và đến trường. Tuy nhiên, rủi ro được đánh giá là MINOR là i) Kinh nghiệm đối với các dự án do Ngân hàng cấp vốn và ngân sách nhà nước cho thấy không có trường hợp lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức nào được ghi nhận; ii) Ngân hàng và Chính phủ Việt Nam có các chính sách / yêu cầu mạnh mẽ và toàn diện để bảo vệ trẻ em khỏi lao động trẻ em và các hành vi lạm dụng khác; iii) Theo kết quả điều tra kinh tế - xã hội, không có trường hợp lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức nào được ghi nhận trong vùng dự án; iv) Nhà thầu cần cam kết không thuê lao động trẻ em cho các Công việc liên quan đến dự án như một trong những điều kiện bắt buộc trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng; v) Chủ đầu tư sẽ phối

hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để kiểm soát, giám sát chặt chẽ việc sử dụng lao động của Nhà thầu.

Dòng lao động: Các hoạt động xây dựng dự án sẽ huy động một số công nhân, trong đó một số công nhân đến từ các tỉnh / thành phố khác, những người có hoàn cảnh xuất thân đa dạng, văn hóa khác nhau và có hành vi không giống với cộng đồng địa phương. Rủi ro xã hội liên quan đến dòng lao động thường như sau:

(i) Nguy cơ xung đột xã hội;

Rủi ro xung đột xã hội liên quan đến lực lượng lao động thường liên quan đến dòng lao động cho các hoạt động xây dựng với một số lao động được thuê. Ước tính có 3 trại công nhân với 15 - 30 công nhân mỗi trại sẽ được thành lập trên khu vực xây dựng Nhà máy XLNT Tân Uyên và cải tạo kênh Suối Tre; và 2 trại công nhân khác sẽ nằm trong ranh giới của WWPT Thuận An và Dĩ An hiện có. Hơn nữa, một số công nhân đang làm việc cho các công trường xây dựng đường ống thoát nước và trạm bơm riêng lẻ sẽ thuê nhà của người dân địa phương để ở trong thời gian thi công. Dòng lao động trên trang web có thể dẫn đến một số xung đột xã hội như:

- Dòng lao động có thể gây ra tệ nạn xã hội và lây truyền bệnh tật, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh cho người dân địa phương;
- Tác động tiềm tàng của việc lây lan bệnh truyền nhiễm từ nhân viên / người lao động sang cộng đồng địa phương, sau đó tạo thêm gánh nặng cho hệ thống chăm sóc sức khỏe địa phương và cũng có thể tạo ra xung đột xã hội.
- Xung đột tiềm ẩn giữa người lao động và cộng đồng địa phương vì khác biệt về lợi ích.
- Xung đột giá trị văn hóa có thể bị ảnh hưởng do sự tập trung của người lao động từ bên ngoài với các tín ngưỡng văn hóa khác nhau;

Tuy nhiên, rủi ro xung đột xã hội tiềm ẩn sẽ thấp do i) Đề xuất rằng chỉ các địa điểm xây dựng Nhà máy xử lý nước Tân Uyên và hạng mục cải tạo Suối Tre mới cần thiết lập các lán trại công nhân trên các địa điểm nằm trong khu vực nông nghiệp; ii) Bình Dương có kinh nghiệm quản lý nhiều lao động từ các tỉnh khác đến làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và sinh sống trên địa bàn tỉnh, do chỉ có 30% tổng dân số của tỉnh Bình Dương là người bản xứ iii) Người dân địa phương đã quen biết sự di chuyển của dòng lao động, chính quyền địa phương cũng có kinh nghiệm quản lý lao động nhập cư; iv) thực hiện dự án ở các khu vực đô thị có hệ thống y tế và dịch vụ tốt hơn.

(ii) Nguy cơ xung đột xã hội

Rủi ro xung đột xã hội liên quan đến lực lượng lao động thường liên quan đến dòng lao động cho các hoạt động xây dựng với một số lao động được thuê. Ước tính có 3 trại công nhân với 15 - 30 công nhân mỗi trại sẽ được thành lập trên khu vực xây dựng Nhà máy XLNT Tân Uyên và cải tạo kênh Suối Tre; và 2 trại công nhân khác sẽ nằm trong ranh giới của WWPT Thuận An và Dĩ An hiện có. Hơn nữa, một số công nhân đang làm việc cho các công trường xây dựng đường ống thoát nước và trạm bơm riêng lẻ sẽ thuê nhà của người dân địa phương để ở trong thời gian thi công. Dòng lao động trên trang web có thể dẫn đến một số xung đột xã hội như:

- Dòng lao động có thể gây ra tệ nạn xã hội và lây truyền bệnh tật, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh cho người dân địa phương;
- Tác động tiềm tàng của việc lây lan bệnh truyền nhiễm từ nhân viên / người lao động sang cộng đồng địa phương, sau đó tạo thêm gánh nặng cho hệ thống chăm sóc sức khỏe địa phương và cũng có thể tạo ra xung đột xã hội.
- Xung đột tiềm ẩn giữa người lao động và cộng đồng địa phương vì khác biệt về lợi ích.
- Xung đột giá trị văn hóa có thể bị ảnh hưởng do sự tập trung của người lao động từ bên ngoài với các tín ngưỡng văn hóa khác nhau;

Tuy nhiên, rủi ro xung đột xã hội tiềm ẩn sẽ thấp do i) Đề xuất rằng chỉ các địa điểm xây dựng Nhà

Commented [TDN1]: Please refer to adverse impacts related to labor

máy xử lý nước Tân Uyên và hạng mục cải tạo Suối Tre mới cần thiết lập các lán trại công nhân trên các địa điểm nằm trong khu vực nông nghiệp; ii) Bình Dương có kinh nghiệm quản lý nhiều lao động từ các tỉnh khác đến làm việc trong lĩnh vực công nghiệp và sinh sống trên địa bàn tỉnh, do chỉ có 30% tổng dân số của tỉnh Bình Dương là người bản xứ iii) Người dân địa phương đã quen biết sự di chuyển của dòng lao động, chính quyền địa phương cũng có kinh nghiệm quản lý lao động nhập cư; iv) thực hiện dự án ở các khu vực đô thị có hệ thống y tế và dịch vụ tốt hơn.

(iii) Gia tăng nguy cơ phạm pháp và tội phạm

Tăng nguy cơ hành vi bất hợp pháp và tội phạm có thể là hậu quả của dòng lao động. Việc huy động công nhân đến xây dựng có thể dẫn đến xáo trộn xã hội, phát sinh hành vi bất chính và phạm tội do chênh lệch thu nhập, công việc, phong tục tập quán ... Bên cạnh đó, có nguy cơ người lao động tham gia vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mại dâm. Tuy nhiên, các tác động xã hội tiềm ẩn và rủi ro có thể lường trước được và có thể kiểm soát được vì chính quyền địa phương có kinh nghiệm quản lý lao động nhập cư cho nhiều dự án và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

(iv) Sự gia tăng dân số (“tín đồ”)

Việc điều động công nhân của nhà thầu đến làm việc tại công trường trong giai đoạn xây dựng sẽ thay đổi tùy theo tiến độ thi công. Họ có thể đến từ các tỉnh hoặc huyện khác và ở lại địa điểm dự án trong thời gian ngắn (tối đa là 24 tháng) để người lao động không bị theo dõi trong dự án.

(v) Tác động đến động lực cộng đồng

Theo ghi nhận, tỉnh Bình Dương là trung tâm việc làm của khu vực nên thu hút nhiều lao động nhập cư vì nền kinh tế công nghiệp đang phát triển mạnh. Do đó, dòng lao động của dự án sẽ không tạo ra tác động tiêu cực đến động lực của cộng đồng.

(vi) Gia tăng gánh nặng và cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ công;

(vii) Các hoạt động của dự án sẽ tạo ra nhu cầu bổ sung về cung cấp nước, điện và xử lý chất thải rắn mà các khu vực công có thể quản lý. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng điện của dự án sẽ không tập trung tại một địa điểm và được cung cấp bằng cách đấu nối từ lưới điện quốc gia qua trạm 220/110 kV. Theo ước tính, nhu cầu nước cấp của dự án nhỏ, khoảng 18 m³ / ngày đêm, nằm tách biệt trên địa bàn thị xã Tân Uyên, thành phố Thuận An và Dĩ An. Nước sẽ được cung cấp thông qua hệ thống nước hiện có do BIWASE quản lý (được gọi là cơ quan quản lý của dự án). Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ lán trại công nhân và dự án cũng riêng cho một số vùng rộng lớn của thị xã Tân Uyên, thành phố Thuận An và Dĩ An sẽ được thu gom hàng ngày qua hệ thống ureenco và vận chuyển đến Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương để xử lý, cũng được quản lý bởi BIWASE. Do đó, dòng lao động của các nhà thầu dự án sẽ tạo ra tác động nhỏ hoặc không ảnh hưởng đến và cạnh tranh cung cấp dịch vụ công.

(viii) Gia tăng nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm và gánh nặng cho các dịch vụ y tế địa phương

Việc lây truyền bệnh có thể ảnh hưởng tiêu cực đến người dân địa phương cũng như người lao động do điều kiện sống của người lao động thấp, có thể dẫn đến xuất hiện các bệnh về mắt, bệnh về da và bệnh về đường hô hấp, đặc biệt là đại dịch COVID-19 ở người lao động và sau đó lây lan ra cộng đồng địa phương. Điều này dẫn đến tình trạng quá tải của hệ thống y tế địa phương, đặc biệt là các trạm y tế xã / phường và bệnh viện huyện.

Rủi ro COVID-19 đối với cộng đồng

Vị trí dự án là thành phố đông đúc, có tỷ lệ di cư cao, khá gần với thành phố lớn là TP.HCM và sẽ được thực hiện trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát trên thế giới. Nguy cơ cao lây nhiễm COVID-19 ở những người lao động có thể đến từ các vùng / thành phố / tỉnh hoặc quốc gia khác và lây lan ra cộng đồng. Rủi ro cũng có thể đến từ những người lao động địa phương tiếp xúc với

COVID-19 trong quá trình sống với các thành viên gia đình, hàng xóm, làm việc với các bên liên quan, sự lây lan sang các trại công nhân và cộng đồng. Tuy nhiên, rủi ro có thể là Thứ hai do i) hệ thống ứng phó COVID-19 đã được thiết lập, sẵn sàng và hoạt động hiệu quả tại Việt Nam; ii) số lượng công nhân được huy động trên công trường trong giai đoạn xây dựng khá ít, dao động từ 24 - 120 người, có thể thuê ở tỉnh Bình Dương; iii) hướng dẫn cho các Nhà thầu giải quyết các vấn đề COVID-19 đã được phát triển theo Ghi chú Tạm thời của Ngân hàng Thế giới về Xây dựng Công trình Dân dụng và được đính kèm trong LMP của dự án; iv) các nhà thầu cũng cần xây dựng các thủ tục hoặc kế hoạch cụ thể để có các biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm ngăn chặn hoặc giảm thiểu sự bùng phát COVID-19.

(ix) Bóc lột và lạm dụng tình dục / quấy rối tình dục

Đánh giá về bóc lột và lạm dụng tình dục (SEA) / quấy rối tình dục (SH) cho thấy nguy cơ này là thấp vì hầu hết các công việc của dự án sẽ được thực hiện ở các khu vực đô thị, nơi dễ dàng kiểm soát SEA / SH bởi nhà thầu và người dân địa phương. Các biện pháp giảm thiểu được bao gồm trong ESMP và CoC cho nhà thầu.

(x) Lao động trẻ em và trẻ em bỏ học

Theo ghi nhận, có một số tỷ lệ lao động phổ thông có thể phải huy động người dân địa phương, trong trường hợp này, lao động trẻ em có thể được sử dụng cho một số công việc không yêu cầu trình độ cao (theo quy định của Việt Nam là trẻ em dưới 15 tuổi) . Do kiến thức còn hạn chế, các em có thể bị lạm dụng sức lao động ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe và khả năng học tập. Lao động trẻ em có thể bỏ học để đi làm kiếm tiền. Tuy nhiên, tác động được đánh giá là MINOR là: i) Kinh nghiệm đối với các dự án do Ngân hàng cấp vốn và ngân sách nhà nước cho thấy không có trường hợp lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức nào được ghi nhận; ii) Ngân hàng và Chính phủ Việt Nam có các chính sách / yêu cầu mạnh mẽ và toàn diện để bảo vệ trẻ em khỏi lao động trẻ em và các hành vi lạm dụng khác; iii) Theo kết quả điều tra kinh tế - xã hội, không có trường hợp lao động trẻ em hoặc sử dụng lao động cưỡng bức nào được ghi nhận trong vùng dự án; iv) Nhà thầu cần cam kết không thuê lao động trẻ em cho các công việc liên quan đến dự án và cam kết của nhà thầu sẽ là một trong những điều kiện bắt buộc trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng; v) Chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lao động của Nhà thầu

(xi) Lạm phát cục bộ về giá cả

Thực hiện dự án cần huy động một số lượng công nhân, cán bộ giảng dạy nhất định trên công trường. Công nhân được huy động có thể làm tăng nhu cầu cá nhân (thực phẩm, quần áo, chỗ ở ...) và dẫn đến lạm phát cục bộ về giá cả. Tuy nhiên, rủi ro có thể là nhỏ do i) các địa điểm xây dựng nằm ở ba thành phố của tỉnh Bình Dương (Tân Uyên, Dĩ An và Thuận An); ii) một số lượng nhỏ công nhân sẽ được huy động trên các công trường (khoảng 120 người vào thời kỳ nhu cầu cao nhất); iii) công nhân sẽ ở lại một thời gian ngắn trên các địa điểm; iv) Tỉnh Bình Dương được coi là thành phố năng động nhất ở Việt Nam và nguồn cung có thể đáp ứng nhu cầu của người lao động.

(xii) Gia tăng áp lực về chỗ ở và tiền thuê

Kinh nghiệm từ các dự án trước cho thấy, các đô thị dự án có thể đáp ứng được lượng lao động nhập cư nên không xảy ra áp lực về chỗ ở và tiền thuê nhà tại các khu vực dự án. Các nhà thầu của dự án một mặt có thể lập lán trại công nhân hoặc thuê nhà lớn cho công nhân tại các thị trấn dự án, mặt khác sẽ ưu tiên vận động công nhân tại chỗ để giảm bớt nhu cầu về chỗ ở của công nhân.

Tranh chấp lao động liên quan đến các điều khoản và điều kiện làm việc: Tranh chấp lao động trong môi trường xây dựng mới khá phổ biến ở Việt Nam. Nguyên nhân gây ra tranh chấp lao động có thể bao gồm cơ hội việc làm hạn chế; mức lương lao động và sự chậm trễ trong thanh toán lương; bất đồng về điều kiện làm việc; và mối quan tâm về sức khỏe và an toàn trong môi trường

làm việc. Ngoài ra, cũng có nguy cơ người sử dụng lao động như nhà thầu/nhà thầu phụ có thể trả thù người lao động vì yêu cầu điều kiện làm việc hợp pháp, hoặc gây lo ngại về tình huống làm việc không an toàn hoặc không lành mạnh, hoặc bất kỳ khiếu nại nào có thể dẫn đến tình trạng bất ổn lao động.

Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương/thiệt thòi: Các nhóm dễ bị tổn thương/thiệt thòi có thể phải chịu rủi ro bị loại trừ khỏi các cơ hội việc làm của Dự án. Các nhóm này sẽ bao gồm phụ nữ và người khuyết tật. Trả lương không công bằng cho các công việc như nhau giữa nam và nữ cũng là một vấn đề ở Việt Nam. Quấy rối tình dục và các hình thức hành vi lạm dụng khác cũng sẽ có khả năng làm tổn hại đến sự an toàn và phúc lợi của các nhóm lao động dễ bị tổn thương và cộng đồng địa phương, đồng thời ảnh hưởng xấu đến hiệu quả Dự án. Điều này cũng sẽ bao gồm khai thác hoặc quấy rối tình dục tiềm ẩn trong tuyển dụng hoặc giam giữ các nữ công nhân kỹ thuật hoặc nữ công nhân lao động phổ thông, được hỗ trợ theo Dự án. Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương/yếu thế: Các nhóm người dễ bị tổn thương/yếu thế có thể bị gia tăng nguy cơ bị loại khỏi các cơ hội việc làm trong khuôn khổ Dự án. Những nhóm này sẽ bao gồm phụ nữ và người khuyết tật.

Các rủi ro và tác động xã hội nêu trên được đánh giá là ở mức trung bình trong dự án vì (i) người lao động sẽ được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh trước khi bắt đầu xây dựng công trình dân dụng; (ii) người lao động tập trung rải rác ở các khu vực khác nhau, tác động cục bộ trong khu vực xây dựng; (iii) Lao động địa phương sẽ được ưu tiên sử dụng cho các hoạt động xây dựng, đồng thời thực hiện các biện pháp kiểm soát độ tuổi của lao động được thuê; (iv) Nhà thầu phải cam kết không thuê lao động trẻ em và lao động cưỡng bức cho các công việc liên quan đến dự án; (v) Chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng lao động của Nhà thầu; (vi) Cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức là một trong những điều kiện bắt buộc trong hồ sơ mời thầu; Đặc biệt, tác động đến phụ nữ được đánh giá là nhỏ vì: (i) Theo kết quả điều tra kinh tế - xã hội, không có tác động tiêu cực nào liên quan đến phụ nữ được ghi nhận trong quá trình xây dựng nhà máy xử lý nước thải trước đây. Tại công trường: (ii) Số lượng lao động nữ không lớn do Nhà thầu ưu tiên lao động địa phương; (iii) Thông tin về các bệnh xã hội và phương pháp phòng ngừa sẽ được cung cấp cho người lao động thông qua các chương trình đào tạo và công bố thông tin; (iv) Bộ quy tắc ứng xử nêu rõ các yêu cầu, Quy định, hình phạt đối với các vi phạm của người lao động tại công trường, về BLG & SEA / SH sẽ được xây dựng; (v) Nhà thầu phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để quản lý số lượng công nhân tại công trường; (vi) Bình Dương có kinh nghiệm quản lý nhiều lao động từ các tỉnh khác đến làm việc tại các khu công nghiệp và sinh sống trên địa bàn tỉnh, do chỉ có 30% tổng dân số tỉnh Bình Dương là người bản xứ; (vii) Người dân địa phương đã quen với sự di chuyển của dòng lao động, chính quyền địa phương cũng có kinh nghiệm quản lý lao động nhập cư; (viii) thực hiện dự án tại các khu vực đô thị có hệ thống y tế và dịch vụ tốt hơn.

4. TỔNG QUAN VỀ KHUNG PHÁP LÝ VỀ LAO ĐỘNG: CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

18. Người lao động ở Việt Nam được quản lý và bảo vệ theo khung pháp lý về lao động tương đối toàn diện. Các quy định pháp luật chính về lao động của Việt Nam được trình bày dưới đây.

The Laws:

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Luật An sinh xã hội số 58/2014/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Luật An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp số 84/2015/QH13 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Cán bộ, Công chức số 22/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Các nghị định:

- Nghị định số 41/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Điều 220 của Bộ luật lao động về Danh mục đơn vị sử dụng lao động không được đình công và giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở đơn vị sử dụng lao động không được đình công;
- Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động;
- Nghị định số 45/2013/NĐ-CP của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2013, quy định thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi và an toàn vệ sinh lao động;
- Nghị định số 46/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tranh chấp lao động;
- Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;
- Nghị định số 27/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động là người giúp việc gia đình;
- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 1 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết à hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;
- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 1 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm ;
- Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ;
- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;
- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;
- Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ Quy định về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động;
- Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;
- Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 7 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

- Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động
- Nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương;
- Nghị định số 29/2019/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;
- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Circular

- Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên;
- Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc
- Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại;
- Thông tư số 26/2013/TT-BLĐTBXH dated 15/12/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành danh mục công việc không được sử dụng lao động nữ;
- Thông tư số 30/2013/TT-BLĐTBXH dated July 1, 2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về hợp đồng lao động;
- Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH dated 20/10/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 03/2014/NĐ-CP;
- Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH dated 15/9/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội: hướng dẫn về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động;
- Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH dated 16/11/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng lao động, ký luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;
- Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH dated June 16, 2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;
- Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH dated October 25, 2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH dated 28/12/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động;

- Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH dated June 23, 2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Khác:

- Chỉ thị số 02/2008/CT-BXD về việc chấn chỉnh và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động trong các đơn vị thuộc ngành xây dựng;
- Thông tư số 22/2010/TT-BXD quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 18:2014/BXD về an toàn trong xây dựng.

19. **Luật lao động.** Bộ luật chính điều chỉnh các mối quan hệ việc làm ở Việt Nam là Bộ luật Lao động 2012. Như đã nêu ở trên, Bộ luật Lao động mới số 45/2019/QH14 đã được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 20 tháng 11 năm 2019. Khi Bộ luật Lao động mới có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2021, LMP sẽ được cập nhật. Bộ luật Lao động dành những biện pháp bảo vệ nhất định cho một số nhóm người lao động cụ thể (phụ nữ, trẻ em, v.v.) như được trình bày trong những điều sau:

- **Bình đẳng giới.** Chương X của Luật lao động xác định các quy định cụ thể về lao động nữ. Điều 111 quy định: “Chủ sử dụng lao động phải tuân thủ nguyên tắc bình đẳng giới trong tuyển dụng, sử dụng, tăng lương và thù lao cho các công việc được thực hiện”. Điều 111 cũng quy định: “Chủ sử dụng lao động phải ưu tiên cho phụ nữ đáp ứng tất cả các yêu cầu cho các vị trí công việc mà doanh nghiệp đang tìm kiếm và có thể tuyển cả đàn ông hoặc phụ nữ.
- **Ngăn ngừa lao động trẻ em.** Điều 162 quy định: “Người sử dụng lao động chỉ được sử dụng người lao động chưa thành niên (dưới 18 tuổi) vào những công việc phù hợp với sức khoẻ để bảo đảm sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc người lao động chưa thành niên về các mặt lao động, tiền lương, sức khoẻ, học tập trong quá trình lao động”. Điều 163 liệt kê những công việc bị cấm đối với nhân viên chưa thành niên. Điều 164 quy định “Người sử dụng lao động chỉ được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm các công việc nhẹ theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định”.
- **Disabled Laborers.** Section 4 of Chapter XI of the Labor code covers disabled laborers. Under Article 176, it is indicated that: “The State shall protect the rights to work and to self-employment of workers with disabilities, adopt policies to encourage and provide incentives for employers to create work for and to employ workers with disabilities in accordance with the Law on People with Disabilities”.
- **Lao động Khuyết tật.** Mục 4 Chương XI của Bộ luật Lao động bao gồm người lao động là người khuyết tật. Theo Điều 176, chỉ rõ rằng: “Nhà nước bảo trợ quyền lao động, tự tạo việc làm của lao động là người khuyết tật, có chính sách khuyến khích và ưu đãi người sử dụng lao động tạo việc làm và nhận lao động là người khuyết tật vào làm việc, theo quy định của Luật người khuyết tật”.

20. **Luật an sinh xã hội.** Theo luật này, đóng bảo hiểm y tế là nghĩa vụ của cả người sử dụng lao động và người lao động Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng Lao động trong thời hạn từ 03 tháng trở lên. Với việc đóng bảo hiểm y tế, người lao động sẽ được hưởng chi phí điều trị y tế và chi phí phục hồi (một phần hoặc toàn bộ tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể), bao gồm các trường hợp bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

5. TỔNG QUAN VỀ KHUNG PHÁP LÝ VỀ LAO ĐỘNG: SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

21. Hai bộ luật lao động chính của Việt Nam liên quan đến OHS là Bộ luật Lao động và Bộ Luật An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp.

22. **Bộ luật lao động** chi phối tất cả các lĩnh vực và ngành nghề khác nhau tại Việt Nam, ban hành các quy định chung về sức khỏe và an toàn lao động tại nơi làm việc và chế độ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động. Các quy định chung này được áp dụng cho tất cả các nhà tuyển dụng tại Việt Nam (bao gồm các công ty quốc tế có trụ sở tại Việt Nam), người Việt Nam và người nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam. Theo Bộ luật Lao động, người sử dụng lao động phải thực hiện các biện pháp để đảm bảo OHS tại nơi làm việc và người lao động phải tuân thủ chúng. Các biện pháp chính như sau:

- Tất cả các loại máy móc, thiết bị và vật liệu có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định của Chính phủ Việt Nam theo thời gian phải được kiểm tra và kiểm định trước khi đưa vào sử dụng, và phải được kiểm tra và kiểm định định kỳ bởi một tổ chức thực hiện kiểm định và xác minh an toàn lao động về mặt kỹ thuật.
- Chủ sử dụng lao động phải cung cấp cho người lao động tham gia các công việc nguy hiểm đầy đủ thiết bị và phương tiện bảo vệ cá nhân đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật, và người lao động phải sử dụng các thiết bị và phương tiện đó trong quá trình làm việc theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Việt Nam (MOLISA). Người sử dụng lao động phải tổ chức các lớp đào tạo về OSH cho cán bộ, công nhân viên, người học việc và thực tập sinh khi họ được tuyển dụng và khi giao việc cho họ.
- Người sử dụng lao động phải tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần hoặc sáu tháng một lần.
- Người sử dụng lao động cũng được yêu cầu: (i) đảm bảo rằng nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về không gian, độ thoáng, bụi, hơi nước, khí độc và các yếu tố gây hại khác theo quy định kỹ thuật có liên quan; (ii) đảm bảo các điều kiện làm việc an toàn và vệ sinh cho máy móc, thiết bị và nhà xưởng theo yêu cầu của các quy định hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành hoặc áp dụng về OSH tại nơi làm việc; (iii) kiểm tra và đánh giá các yếu tố nguy hiểm và có hại tại nơi làm việc để đưa ra các biện pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu nguy hiểm và tác hại và cải thiện điều kiện làm việc và chăm sóc sức khỏe cho nhân viên; (iv) kiểm tra và bảo dưỡng máy móc, thiết bị, nhà xưởng và kho chứa theo định kỳ; (v) cung cấp các bảng chỉ dẫn về OSH bao gồm hoạt động của máy móc, thiết bị và nơi làm việc tại các vị trí dễ đọc và dễ nhìn thấy tại nơi làm việc; và (vi) lấy ý kiến từ tổ chức đại diện cho tập thể lao động ở cấp cơ sở (Công đoàn hoặc Liên đoàn lao động) khi xây dựng và thực hiện kế hoạch về các hoạt động đảm bảo OHS.

23. Ngoài ra, Luật lao động cũng quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong trường hợp lao động là nạn nhân của một vụ tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, cũng như các quyền và chế độ lợi ích mà lao động có được hưởng trong các trường hợp này.

24. **Bộ luật về Sức khỏe và An toàn Lao động (Số 84/2015/QH13)**, quy định về đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động và đưa ra các chính sách cho nạn nhân gặp tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Bộ luật này cũng cung cấp chức năng quản lý nhà nước, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân trong an toàn vệ sinh lao động.

25. Các quy định của Bộ luật này được áp dụng cho tất cả các chủ lao động và người lao động tại Việt Nam (bao gồm người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) và người lao động nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam, và cho tất cả các ngành và lĩnh vực khác nhau.

26. Đặc biệt hơn nữa, Bộ luật này quy định nghĩa vụ của người sử dụng lao động trong việc đóng góp bảo hiểm tai nạn lao động và bảo hiểm bệnh nghề nghiệp cho người lao động được bảo

hiểm xã hội theo Luật An sinh Xã hội. Người lao động Việt Nam làm việc theo hợp đồng Lao động với tổng thời hạn từ 03 tháng trở lên được đóng bảo hiểm xã hội.

27. Do đó, khi người lao động Việt Nam làm việc tại Việt Nam, đang đóng bảo hiểm xã hội, bị thương hoặc bị bệnh hoặc thậm chí chết trong quá trình làm việc, tất cả các chi phí liên quan như thanh toán cho việc mất khả năng lao động, đào tạo lại và thậm chí nhận được số tiền chi trả một lần cho người bị khuyết tật vĩnh viễn hoặc tử vong, được Quỹ Bảo hiểm xã hội Việt Nam chi trả.

28. **Các công ước và chỉ thị quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn**, bao gồm:

- Công ước về An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp của ILO, năm 1981 (Số 155)
- Công ước về dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp của ILO, năm 1985 (số 161)
- Công ước An toàn và Sức khỏe trong Xây dựng của ILO, năm 1988 (Số 167)
- Quy định Y tế Quốc tế của WHO, năm 2005
- Khung ứng phó khẩn cấp của WHO, năm 2017
- Chỉ thị Khung về ATVSLĐ của EU (Chỉ thị 89/391).

6. NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM

29. **MOLISA/DOLISA.** Thực thi Bộ luật Lao động là trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA) và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (DOLISA) ở mỗi tỉnh.

30. **Ban quản lý dự án (PMU).** Ban QLDA trực thuộc BIWASE đặt tại Thành phố Thủ Dầu Một và sẽ chịu trách nhiệm quản lý dự án tổng thể và điều phối Dự án, bao gồm việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn bao gồm cả về lao động và điều kiện làm việc. Ban QLDA sẽ thuê (các) tư vấn có chuyên môn về các vấn đề môi trường, xã hội, sức khỏe nghề nghiệp và an toàn. Ban QLDA sẽ chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ sau liên quan đến lao động và điều kiện làm việc:

- 1) Quản lý chung việc thực hiện LMP này.
- 2) Tham gia quản lý nhà thầu/nhà thầu phụ theo LMP và các Tài liệu Đầu thầu hiện hành.
- 3) Đảm bảo rằng các nhà thầu chuẩn bị các quy trình quản lý lao động của họ (LMP của Nhà thầu) tuân thủ theo LMP này và ESMP của Nhà thầu (bao gồm các quy định của OHS) để phê duyệt trước khi nhà thầu được phép huy động đến công trường.
- 4) Giám sát¹ để đảm bảo rằng các nhà thầu/nhà thầu phụ đang đáp ứng các nghĩa vụ đối với lao động theo hợp đồng như quy định trong LMP và ESMP của Nhà thầu và Tài liệu đầu thầu hiện hành.
- 5) Giám sát các rủi ro tiềm ẩn về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và các vấn đề mất an toàn nghiêm trọng liên quan đến lao động của các nhà cung cấp chính.
- 6) Giám sát đào tạo lao động dự án có liên quan.
- 7) Đảm bảo rằng cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại cho lao động dự án được thiết lập và thực hiện và người lao động được thông báo về điều đó.
- 8) Giám sát việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử của người lao động và bất kỳ biện pháp nào khác để giải quyết các rủi ro về khai thác và lạm dụng tình dục (SEA)/quấy rối tình dục (SH).
- 9) Báo cáo với Ngân hàng Thế giới về hiệu quả lao động và sức khỏe và an toàn lao động.

31. **Tư vấn giám sát xây dựng.** BQLDA sẽ được Tư vấn giám sát xây dựng hỗ trợ, người sẽ chịu trách nhiệm giám sát các nhà thầu thực hiện các công trình dân dụng cũng như giám sát việc tuân thủ các công cụ bảo vệ. Họ sẽ giám sát việc thực hiện lao động và điều kiện làm việc hàng

¹ BQLDA sẽ thiết lập các nguồn lực và quy trình để quản lý và giám sát hiệu quả thực hiện của nhà thầu liên quan đến LMP. BQLDA sẽ đảm bảo rằng hợp đồng với các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng đặt ra rõ ràng trách nhiệm giám sát của họ đối với hiệu quả thực hiện của nhà thầu về lao động và điều kiện làm việc hàng ngày. Việc giám sát có thể bao gồm, kiểm tra thường xuyên và/hoặc kiểm tra đột xuất các vị trí dự án hoặc công trường thi công và/hoặc hồ sơ quản lý lao động và các báo cáo do nhà thầu biên soạn. Để biết thêm chi tiết, xem Chương 11 “Quản lý nhà thầu”.

ngày thay mặt cho BQLDA, sẽ được quy định rõ ràng trong hợp đồng với họ. Tư vấn giám sát xây dựng sẽ sử dụng (các) chuyên gia có trình độ chuyên môn cho việc giám sát đó và báo cáo về hiệu quả thực hiện cho BQLDA.

32. **Nhà thầu.** Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm như sau :

- 1) Thuê tuyển hoặc bổ nhiệm (các) chuyên gia về môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp để quản lý các vấn đề OHS.
- 2) Chuẩn bị và thực hiện quy trình quản lý lao động của họ (LMP của Nhà thầu) và ESMP của Nhà thầu (bao gồm các quy định của OHS)² sẽ áp dụng cho lao động theo hợp đồng làm việc trong các Dự án. Các thủ tục và kế hoạch này sẽ được đệ trình lên BQLDA để xem xét và phê duyệt trước khi nhà thầu được phép huy động đến công trường.
- 3) Giám sát sự tuân thủ LMP và ESMP của các nhà thầu phụ của họ.
- 4) Duy trì hồ sơ tuyển dụng và việc làm của lao động theo hợp đồng (bao gồm cả các nhà thầu phụ), xác định tuổi để tránh lao động trẻ em.
- 5) Cung cấp các hướng dẫn và đào tạo thường xuyên cho lao động theo hợp đồng về các vấn đề an toàn và sức khỏe môi trường, xã hội và nghề nghiệp.
- 6) Yêu cầu các nhà cung cấp chính xác định và giải quyết các rủi ro về lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và các vấn đề mất an toàn nghiêm trọng cho lao động của họ.
- 7) Xây dựng và thực hiện cơ chế khiếu nại cho lao động theo hợp đồng, để đảm bảo rằng những khiếu nại nhận được từ lao động theo hợp đồng được giải quyết kịp thời, và báo cáo tình trạng khiếu nại và giải quyết khiếu nại.
- 8) Đảm bảo rằng tất cả lao động của nhà thầu và nhà thầu phụ hiểu và ký vào Bộ quy tắc ứng xử trước khi bắt đầu làm việc, thực hiện tất cả các biện pháp khác để giải quyết các rủi ro về khai thác và lạm dụng tình dục (SEA)/quấy rối tình dục (SH) như được quy định trong LMP/ESMP của nhà thầu và giám sát sự tuân thủ các biện pháp đó.
- 9) Báo cáo cho BQLDA về hiệu quả an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và lao động.
- 10) Các nhà thầu cũng cần xây dựng các thủ tục hoặc kế hoạch cụ thể để có các biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự bùng phát COVID-19 và phải rõ ràng những gì cần làm nếu rủi ro phơi nhiễm tăng lên đối với các nhân viên dân sự tương tác với các cá nhân có rủi ro cao hơn của hợp đồng COVID-19 và đối với những người lao động tiếp xúc với các nguồn vi rút khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của họ. Hướng dẫn cho các Nhà thầu giải quyết các vấn đề COVID-19 đã được bổ sung trong Phụ lục 1 sau Ghi chú Tạm thời của Ngân hàng Thế giới về Xây dựng Công trình Dân dụng.

Đối với các dự án hỗ trợ các cơ sở y tế có thể được thực hiện với tư cách là nhà thầu phụ của các nhà thầu dân dụng hoặc Ban QLDA, cần có kế hoạch hoặc thủ tục để giải quyết các vấn đề sau:

- Nhận đủ nguồn cung cấp PPE y tế, bao gồm áo choàng, tạp dề, rèm cửa; khẩu trang y tế và mặt nạ phòng độc (N95 hoặc FFP2); găng tay (y tế và nhiệm vụ nặng nề cho chất tẩy rửa); bảo vệ mắt (kính bảo hộ hoặc mặt nạ COVID); xà phòng rửa tay và nước rửa tay; và thiết bị làm sạch hiệu quả. Trong trường hợp không thể có được PPE liên quan, kế hoạch nên xem xét các lựa chọn thay thế khả thi, chẳng hạn như khẩu trang vải, chất tẩy rửa có cồn, nước nóng để làm sạch và các phương tiện rửa tay bổ sung, cho đến khi có sẵn nguồn cung cấp
- Đào tạo nhân viên y tế về lời khuyên và khuyến nghị mới nhất của WHO về các chi tiết cụ thể của COVID-19
- Tiến hành sắp xếp vệ sinh nâng cao, bao gồm làm sạch kỹ lưỡng (sử dụng đủ chất khử trùng) các cơ sở phục vụ ăn uống/căng tin/cơ sở thực phẩm/đồ uống, nhà tiêu/nhà vệ

² LMP và ESMP của Nhà thầu có thể được chuẩn bị dưới dạng các tài liệu riêng hoặc được tích hợp vào một tài liệu duy nhất.

sinh/vòi sen, các khu vực chung, bao gồm tay nắm cửa, sàn nhà và tất cả các bề mặt được tiếp xúc thường xuyên

- Đào tạo và cung cấp cho nhân viên vệ sinh PPE đầy đủ khi vệ sinh các phòng tư vấn và các cơ sở được sử dụng để điều trị bệnh nhân nhiễm bệnh
- Thực hiện chiến lược/kế hoạch truyền thông để hỗ trợ thông tin liên lạc thường xuyên, cập nhật có thể truy cập và thông báo rõ ràng cho nhân viên y tế, về sự lây lan của COVID-19 ở các địa điểm lân cận, các dữ kiện và thống kê mới nhất cũng như các quy trình áp dụng.

Bảng 2: Tóm tắt về lao động của Dự án/các bên chịu trách nhiệm về các vấn đề chính

| Các vấn đề chính | Lao động trực tiếp | Lao động hợp đồng | Lao động của các nhà cung cấp chính |
|--|--|--|--|
| Thuê và quản lý lao động dự án | - BQLDA thuê tuyển/quản lý Tư vấn - BQLDA thuê tuyển/quản lý Tư vấn giám sát xây dựng | - Nhà thầu/Nhà thầu phụ (cán bộ quản lý công trường và/hoặc cán bộ OHS) | - không áp dụng (nằm ngoài phạm vi của ESS2) |
| OHS | - không áp dụng (lao động trực tiếp sẽ tuân theo các biện pháp của OHS khi đến các công trường xây dựng) | | - Nhà thầu yêu cầu nhà cung cấp chính xác định/giải quyết lao động trẻ em/lao động cưỡng bức và rủi ro mất an toàn nghiêm trọng. |
| Lao động trẻ em và lao động cưỡng bức | - không áp dụng (hợp đồng với người lao động trực tiếp không cho phép lao động trẻ em và lao động cưỡng bức) | | - BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng xem xét. |
| Đào tạo (Xem chi tiết tại Phụ lục 5) | - BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng | | - không áp dụng (nằm ngoài phạm vi của ESS2) |
| Quy tắc ứng xử | - không áp dụng (hợp đồng với người lao động trực tiếp sẽ giải quyết các rủi ro liên quan.) | | |
| kiểm soát rủi ro COVID | BQLDA/Tư vấn liên quan/Nhà thầu | | |
| Cơ chế khiếu nại | - BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng | - Nhà thầu và BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng | |
| Giám sát và báo cáo | - BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng theo dõi và báo cáo với Ngân hàng Thế giới | - Nhà thầu giám sát và báo cáo cho BQLDA - BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng theo dõi và báo cáo với Ngân hàng Thế giới. | - Nhà thầu giám sát và báo cáo cho BQLDA - BQLDA/Tư vấn giám sát xây dựng theo dõi và báo cáo với Ngân hàng |

| Các vấn đề chính | Lao động trực tiếp | Lao động hợp đồng | Lao động của các nhà cung cấp chính |
|------------------|--------------------|-------------------|-------------------------------------|
| | | | Thế giới. |

7. CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH

33. Dự án Bình Dương WEIP sẽ áp dụng các chính sách và quy trình sau đây để giải quyết các rủi ro lao động chính được xác định trong Chương 3. Tóm tắt các quy trình chi định để thực hiện các chính sách được trình bày trong bảng sau (Bảng 3).

- 1) **Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp (OHS).** Căn cứ vào các quy định có liên quan của Bộ luật Lao động (Chương IX về An toàn lao động, Vệ sinh lao động, Điều 95-108), ESS2 (bao gồm Hướng dẫn chung về môi trường, sức khỏe và an toàn của WBG (EHSs³)), các tài liệu đầu thầu tiêu chuẩn WB của và ESMP của Dự án⁴, nhà thầu sẽ quản lý tất cả các công trường xây dựng sao cho công nhân và cộng đồng được bảo vệ đúng cách trước các rủi ro OHS có thể xảy ra. Các yếu tố chính của các biện pháp OHS phải bao gồm (a) xác định các mối nguy hiểm ẩn đối với người lao động; (b) cung cấp các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ; (c) đào tạo công nhân và duy trì hồ sơ đào tạo; (d) tài liệu và báo cáo về tai nạn lao động và sự cố; (e) chuẩn bị kế hoạch ứng phó khẩn cấp; và (f) các biện pháp khắc phục thương tích và tử vong nghề nghiệp.
- 2) **Lao động trẻ em.** Độ tuổi tối thiểu của lao động dự án đủ điều kiện cho bất kỳ loại công việc nào trong Dự án Bình Dương WEIP (bao gồm cả công việc xây dựng) được quy định là 18 tuổi. Việc tuyển dụng công nhân Dự án trong độ tuổi từ 15 đến 18 chỉ có thể được phép đối với các công việc không gây nguy hiểm mà các công việc này sẽ không can thiệp vào học tập của trẻ em (phải được đánh giá rủi ro trước và theo dõi thường xuyên về các điều kiện sức khỏe và an toàn, giờ làm việc và bất kỳ khía cạnh nào khác) theo ESS2. Để ngăn chặn tuyển dụng lao động chưa đủ tuổi, tất cả các hợp đồng sẽ có các điều khoản hợp đồng tuân thủ các yêu cầu về độ tuổi tối thiểu, bao gồm các hình phạt cho việc không tuân thủ. Nhà thầu được yêu cầu duy trì đăng ký lao động của tất cả các lao động theo hợp đồng và xác định tuổi.
- 3) **Dòng lao động từ nơi khác đến.** Để giảm thiểu dòng lao động từ nơi khác đến, Dự án Bình Dương WEIP sẽ yêu cầu trong hợp đồng với nhà thầu ưu tiên tuyển dụng lao động phổ thông từ cộng đồng địa phương. Tất cả các lao động theo hợp đồng sẽ được yêu cầu ký vào Bộ quy tắc ứng xử (xem Phụ lục 2. Hướng dẫn về Quy tắc ứng xử) trước khi bắt đầu công việc, bao gồm một điều khoản để giải quyết nguy cơ Bạo lực giới. Tất cả các đơn vị xây dựng phải xem xét cụ thể về địa điểm, thời gian vận chuyển và khối lượng vận chuyển máy móc, vật liệu để tránh xung đột giao thông vào giờ cao điểm hoặc để tránh xáo trộn giao thông. Các khóa đào tạo tương ứng sẽ được cung cấp cho người lao động, chẳng hạn như các cuộc thảo luận hàng ngày và thảo luận nhóm tập trung và hướng dẫn nhằm phác thảo các hành vi mong đợi và các giá trị cộng đồng địa phương.
- 4) **Tranh chấp lao động về các điều khoản và điều kiện làm việc.** Để tránh tranh chấp lao động, các điều khoản và điều kiện công bằng sẽ được áp dụng cho lao động dự án trong Dự án Bình Dương WEIP (chi tiết được trình bày trong Chương 9). Dự án cũng sẽ có cơ chế

³ Các EHS chung của WBG là các tài liệu kỹ thuật tham khảo với các tuyên bố chung về Thực hành Quốc tế Tốt, cung cấp hướng dẫn cho người dùng về các vấn đề EHS chung. Khả năng ứng dụng của ESHG phải được điều chỉnh theo các mối nguy hiểm và rủi ro được thiết lập cho từng dự án.

⁴ Tài liệu Hướng dẫn đầu thầu Tiêu chuẩn của WB cho các công trình có thể sẽ được sử dụng cho các công trình xây dựng Dự án Rạch Giá, bao gồm các điều khoản OHS có liên quan, như bổ nhiệm cán bộ ESHS, xây dựng ESMP của Nhà thầu, tuân thủ các biện pháp và báo cáo của OHS, và sử dụng Quy tắc ứng xử.

khieu nại cho lao động dự án (lao động trực tiếp và lao động theo hợp đồng) tại nơi làm việc để giải quyết kịp thời những bất bình tại nơi làm việc của họ (chi tiết được trình bày trong Chương 10). Hơn nữa, Dự án sẽ tôn trọng quyền của người lao động tham gia công đoàn và quyền tự do lập hội, như được quy định trong Bộ luật Lao động quốc gia (Chương XIII, Công đoàn)

- 5) **Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương/thiệt thòi.** Tuyển dụng lao động dự án thuộc Dự án Bình Dương WEIP sẽ dựa trên nguyên tắc cơ hội bình đẳng và đối xử công bằng, và sẽ không có sự phân biệt đối với bất kỳ khía cạnh nào của mối quan hệ lao động, như tuyển dụng và thuê mướn, các điều khoản tuyển dụng (bao gồm tiền lương và lợi ích), chấm dứt và tiếp cận đào tạo. Để giải quyết nguy cơ loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương (như phụ nữ và người khuyết tật) khỏi các cơ hội việc làm, Dự án sẽ yêu cầu nhà thầu sử dụng các nhóm đó như một phần của lực lượng lao động phổ thông của họ. Nhà thầu cũng sẽ được yêu cầu tuân thủ Bộ luật Lao động quốc gia về bình đẳng giới ở nơi làm việc, trong đó bao gồm nghỉ thai sản và nghỉ dưỡng và nhà vệ sinh và phương tiện vệ sinh đầy đủ và phù hợp, tách riêng nam và nữ. Nhà thầu cũng sẽ được yêu cầu đảm bảo an toàn tại nơi làm việc để giải quyết vấn đề khai thác hoặc quấy rối tình dục tiềm ẩn trong tuyển dụng hoặc giam giữ các nữ công nhân kỹ thuật hoặc nữ lao động phổ thông được hỗ trợ theo Dự án.
- 6) **Nguy cơ COVID:** Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đang duy trì một trang web dành riêng cho đại dịch COVID-19 với hướng dẫn kỹ thuật và quốc gia cập nhật. Khi tình hình vẫn tiếp diễn, điều quan trọng là những người quản lý cả phản ứng quốc gia cũng như các Cơ sở chăm sóc sức khỏe cụ thể (HCF) và các chương trình phải bám sát hướng dẫn của WHO và các thông lệ quốc tế tốt nhất khác. Các nguồn lực của WHO bao gồm hướng dẫn kỹ thuật về: (i) an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, (ii) phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng, (iii) quyền, vai trò và trách nhiệm của nhân viên y tế, bao gồm các cân nhắc chính về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, (iv) nước, vệ sinh, vệ sinh và quản lý chất thải, (v) cách ly các cá nhân, (vi) sử dụng hợp lý Thiết bị Bảo vệ Cá nhân (PPE), (vii) nguồn oxy và phân phối cho các trung tâm xử lý COVID-19.
34. **Theo dõi và báo cáo.** Nhà thầu phải báo cáo cho BQLDA và các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng về tình trạng thực hiện các chính sách và quy trình nêu trên hàng tháng. BQLDA và các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng sẽ giám sát chặt chẽ nhà thầu/nhà thầu phụ về hiệu quả lao động, sức khỏe và an toàn lao động và báo cáo cho Ngân hàng Thế giới hàng quý (xem Chương 11 để biết thêm chi tiết).
35. **Tử vong và sự cố nghiêm trọng.** Trong trường hợp xảy ra tai nạn lao động hoặc thương tích nghiêm trọng, Ban QLDA phải báo cáo Ngân hàng ngay khi biết được những sự cố đó và thông báo cho các cơ quan chính phủ (nếu có) theo yêu cầu báo cáo quốc gia (Bộ luật Lao động Chương IX, mục 2). Các hành động khắc phục sẽ được thực hiện để đối phó với các sự cố hoặc tai nạn liên quan đến Dự án. BQLDA hoặc nếu nhà thầu có liên quan, sẽ được yêu cầu tiến hành phân tích nguyên nhân gốc rễ để thiết kế và thực hiện các hành động khắc phục tiếp theo.

Bảng 3: Tổng quan về các chính sách và quy trình để giải quyết các rủi ro lao động chính

| Rủi ro lao động chính | Chính sách giải quyết rủi ro | Quy trình hỗ trợ chính sách |
|-----------------------|--|--|
| 1. Rủi ro OHS | - Phù hợp với các yêu cầu của OHS như được quy định trong Bộ luật Lao động (Chương IX, Điều 133-152), ESS2 (bao gồm cả WBG EHSs), ESMP của Dự án và các tài liệu hướng dẫn đầu thầu tiêu chuẩn của WB. | - Chọn nhà thầu hợp pháp và đáng tin cậy thông qua sàng lọc hồ sơ OHS. - Giải quyết đầy đủ rủi ro OHS với các biện pháp không tuân thủ trong các tài liệu đầu thầu. - Yêu cầu nhà thầu tuyên nhân sự OHS có chuyên môn. - Nâng cao nhận thức và đào tạo OHS tại nơi làm việc. |

| Rủi ro lao động chính | Chính sách giải quyết rủi ro | Quy trình hỗ trợ chính sách |
|--|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp khẩu trang phòng khi có dịch bệnh truyền nhiễm; - Thực hành giãn cách trên địa điểm làm việc, tuân theo các hướng dẫn quốc gia và quốc tế; - Tiến hành giám sát và báo cáo thường xuyên. |
| 2. Lao động trẻ em | <ul style="list-style-type: none"> - Quy định tuổi tối thiểu của lao động dự án đủ điều kiện cho bất kỳ loại công việc nào (bao gồm cả công việc xây dựng) là 18 tuổi. - Chỉ cho phép tuyển dụng lao động dự án trong độ tuổi từ 15 đến 18 đối với công việc không nguy hiểm và sẽ không ảnh hưởng đến học tập của trẻ em theo ESS2. | <ul style="list-style-type: none"> - Quy định tuổi tối thiểu trong các tài liệu đấu thầu. - Nâng cao nhận thức về bảo vệ trẻ em của các nhà thầu và trong cộng đồng. - Duy trì đăng ký lao động của tất cả các lao động theo hợp đồng và xác định tuổi. - Xây dựng các quy trình khắc phục để xử lý các sự cố lao động trẻ em. |
| 3. Dòng lao động | <ul style="list-style-type: none"> - Giảm thiểu dòng lao động từ nơi khác đến thông qua ưu tiên lao động địa phương. - Giảm thiểu rủi ro liên quan đến lao động trong cộng đồng thông qua Quy tắc ứng xử, bao gồm Báo lực giới. | <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhà thầu ưu tiên tuyển dụng lao động phổ thông trong các cộng đồng tại địa phương. - Yêu cầu tất cả lao động theo hợp đồng ký vào Quy tắc ứng xử, bao gồm cả việc ngăn ngừa Báo lực giới. - Make all contracted workers to follow the rules for on-site behavior (with colleagues) and conduct in the community. - Yêu cầu tất cả lao động theo hợp đồng tuân theo các quy tắc ứng xử tại chỗ (với đồng nghiệp) và ứng xử trong cộng đồng. - Tiến hành các cuộc thảo luận nhóm và hướng dẫn bộ công cụ phác thảo hành vi mong đợi và các giá trị cộng đồng địa phương. - Đưa ra các biện pháp kỷ luật đối với các vi phạm và hành vi sai trái. |
| 4. Tranh chấp lao động | <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng Bộ luật Lao động quốc gia và giải quyết kịp thời những bất bình tại nơi làm việc để giảm thiểu rủi ro tranh chấp lao động. | <ul style="list-style-type: none"> - Ký hợp đồng với người lao động với các điều khoản và điều kiện công bằng. - Có cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại để giải quyết kịp thời các mối quan tâm tại nơi làm việc. - Tôn trọng Bộ luật Lao động quốc gia về người lao động, quyền tham gia công đoàn và quyền tự do lập hội. |
| 5. Phân biệt đối xử và loại trừ các nhóm dễ bị tổn thương hoặc thiệt thòi | <ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy không phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng đối với bất kỳ khía cạnh nào của mối quan hệ việc làm. | <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu nhà thầu tuyển dụng các nhóm dễ bị tổn thương như một phần của lực lượng lao động phổ thông. - Quy định nghỉ thai sản và nghỉ dưỡng. - Sắp xếp nhà vệ sinh và thiết bị vệ sinh đầy đủ và phù hợp, riêng biệt cho lao động nam và nữ. - Yêu cầu nhà thầu giải quyết nguy cơ khai thác hoặc quấy rối tình dục trong tuyển dụng hoặc giam giữ lao động nữ là lao động kỹ thuật hoặc lao động phổ thông. |

| Rủi ro lao động chính | Chính sách giải quyết rủi ro | Quy trình hỗ trợ chính sách |
|------------------------------|---|---|
| 6. Rủi ro mất an ninh | - Thực hiện các biện pháp an ninh phù hợp để giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn cho người lao động. | - Tổ chức bảo vệ an ninh được xác định bởi các cơ quan an ninh để giải quyết các rủi ro an ninh bên ngoài (như khủng bố và nổi dậy vũ trang). - Hạn chế giờ làm việc để giảm thiểu đe dọa an ninh. - Duy trì hồ sơ về công trường và công nhân. - Giải quyết các rủi ro an ninh nội bộ liên quan đến việc tuyển dụng nhân viên an ninh trong cộng đồng và công nhân Dự án phù hợp với Lưu ý thực hành tốt của WB: “Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động của việc sử dụng nhân viên an ninh” (ví dụ như đào tạo nhân viên an ninh dựa trên các nguyên tắc tương ứng trong việc sử dụng vũ lực.) |
| 7. Rủi ro COVID-19 | - Lực lượng lao động sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét các biện pháp giảm thiểu thích hợp để giải quyết các rủi ro. | - Kiểm tra sức khỏe trước khi đi làm - Kiểm soát việc ra vào địa điểm / nơi làm việc - Xem xét các sắp xếp chỗ ở, để xem liệu chúng có đầy đủ và được thiết kế để giảm bớt sự tiếp xúc với cộng đồng hay không - Rà soát thời hạn hợp đồng, để giảm tần suất công nhân ra / vào công trường - Sắp xếp lại các nhiệm vụ công việc hoặc giảm số lượng trên công trường để cho phép xã hội / thể chất xa cách hoặc luân chuyển công nhân thông qua lịch trình 24 giờ - Cung cấp các dạng thiết bị bảo vệ cá nhân (PPE) thích hợp - Đưa ra các lựa chọn thay thế cho liên hệ trực tiếp, như các cuộc hẹn khám thuốc qua điện thoại và phát trực tiếp hướng dẫn - Phụ lục 2 nêu chi tiết các yêu cầu và thủ tục khác nhau để giải quyết các điều kiện làm việc của COVID-19 đối với Công nhân Hợp đồng. ** Các nhà thầu cũng cần xây dựng các quy trình hoặc kế hoạch cụ thể để có các biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự bùng phát COVID-19 (Tham khảo Phụ lục 1 - Hướng dẫn chung về COVID-19 của nhà thầu Các cân nhắc trong xây dựng / công trình dân dụng theo Tạm thời của Ngân hàng Thế giới Ghi chú về xây dựng công trình dân dụng. |

8. TUỔI LAO ĐỘNG

36. **Giới hạn độ tuổi đối với công việc nguy hiểm.** Như đã nêu ở trên, Bộ luật Lao động quốc gia (Điều 162-165) quy định rằng không được phép sử dụng trẻ em dưới 15 tuổi, ngoại trừ những ngành nghề và công việc được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định. Tương tự, ESS2 (đoạn 19) đưa ra các điều kiện tiếp theo về độ tuổi tối thiểu, quy định trẻ em trên độ tuổi tối thiểu và dưới 14 tuổi sẽ không được tuyển dụng hoặc tham gia vào Dự án do Ngân hàng tài trợ mà có

khả năng gây nguy hiểm⁵ hoặc cản trở học tập của trẻ hoặc có hại cho sức khỏe hoặc thể chất, tinh thần và bất kỳ sự phát triển nào khác có liên quan của trẻ em. Căn cứ vào các yêu cầu quốc gia và WB này, độ tuổi tối thiểu cho công việc nguy hiểm trong Dự án Bình Dương WEIP (bao gồm cả xây dựng) được quy định là 18 tuổi (ví dụ: làm việc tại các mỏ đá để khai thác vật liệu xây dựng, làm việc với máy móc, thiết bị hoặc công cụ nguy hiểm; hoặc vận chuyển hàng nặng hoặc làm việc ở trên cao).

37. **Tuổi tối thiểu cho lao động dự án.** Bộ luật Lao động quốc gia cũng như ESS2 cho phép những người dưới 18 tuổi và trên 15 tuổi tham gia lao động nếu công việc **không nguy hiểm** và không cản trở đến học tập và không gây hại cho sự phát triển của họ (ví dụ: công việc hành chính, quét dọn công trường hoặc loại đồ rác). Xem xét điều này, độ tuổi tối thiểu của lao động dự án cho các công việc (không nguy hiểm) đó trong Dự án Bình Dương WEIP được quy định là 18 tuổi.

38. **Quá trình xác minh tuổi.** Để ngăn chặn tuyển dụng lao động chưa đủ tuổi, tất cả các hợp đồng với các nhà thầu làm việc phải bao gồm các điều khoản hợp đồng tuân thủ các yêu cầu về độ tuổi tối thiểu và các hình phạt cho việc không tuân thủ và sẽ được truyền đạt tới tất cả các bên liên quan tiềm năng bao gồm cả cộng đồng địa phương nơi có lực lượng lao động phổ thông. Nhà thầu được yêu cầu duy trì sổ đăng ký lao động của tất cả các lao động theo hợp đồng, bao gồm thông tin về độ tuổi. Việc xác minh độ tuổi sẽ được thực hiện trước khi tuyển dụng lao động và được ghi lại dựa trên chứng minh nhân dân hoặc các văn bản pháp lý liên quan khác.

39. **Xem xét COVID 19:** Khi các hoạt động liên quan đến việc có thể tiếp xúc với COVID-19, cấm trẻ em dưới 18 tuổi làm việc do tính chất độc hại của công việc (ví dụ: trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe và xử lý chất thải y tế).

9. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

40. **Lao động trực tiếp.** Các điều khoản và điều kiện cho người lao động trực tiếp trong BQLDA và các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng sẽ theo quy định trong Tiêu chuẩn tuyển chọn tư vấn của Ngân hàng Thế giới quy định các tiêu chuẩn cao hơn trong Bộ luật Lao động quốc gia.

41. **Lao động hợp đồng.** Bộ luật Lao động của Việt Nam quy định trong Chương 3 - Quan hệ lao động (Tổng quan về luật pháp lao động) ở trên là luật hướng dẫn về các điều khoản và điều kiện làm việc cho lao động theo hợp đồng.

26. **Cung cấp hợp đồng lao động cá nhân bằng văn bản.** Hợp đồng lao động cá nhân bằng văn bản sẽ được cung cấp cho người lao động trong đó nêu rõ những điều sau đây: (a) tên người lao động; (b) địa chỉ, nghề nghiệp, tuổi và giới tính của người lao động; (c) tên và địa chỉ của chủ lao động; (d) bản chất và thời hạn của hợp đồng; (e) giờ và địa điểm làm việc; (f) tiền công phải trả cho người lao động; (g) thủ tục đình chỉ hoặc chấm dứt hợp đồng. Tùy thuộc vào xuất thân/hoàn cảnh của người sử dụng lao động và người lao động, các điều khoản và điều kiện tuyển dụng sẽ được truyền đạt bằng ngôn ngữ dễ hiểu cho cả hai bên. Ngoài tài liệu bằng văn bản, giải thích bằng lời nói về các điều kiện và điều khoản tuyển dụng cũng sẽ được cung cấp cho những người lao động có thể gặp khó khăn trong việc đọc hiểu văn bản.

42. **Thông báo chấm dứt hợp đồng.** Một trong hai bên ký kết hợp đồng có thể chấm dứt hợp đồng lao động bằng cách thông báo bằng văn bản như sau: (a) không dưới 10 ngày trong trường hợp người lao động là lao động phổ thông; hoặc (b) không dưới 30 ngày trong trường hợp người

⁵ Ví dụ về các hoạt động công việc nguy hiểm bị cấm đối với những người trong độ tuổi tối thiểu đến 18 theo ESS2 bao gồm: (a) bị lạm dụng thể chất, tâm lý hoặc tình dục; (b) làm việc dưới lòng đất, dưới nước, làm việc trên cao hoặc trong không gian hạn hẹp; (c) với máy móc, thiết bị hoặc công cụ nguy hiểm, hoặc liên quan đến việc xử lý hoặc vận chuyển hàng nặng; (d) trong môi trường không lành mạnh khiến trẻ em tiếp xúc với các chất độc hại, tác nhân hoặc quá trình hoặc nhiệt độ, tiếng ồn hoặc rung động gây hại cho sức khỏe; hoặc (e) trong các điều kiện khó khăn như làm việc trong nhiều giờ, làm đêm hoặc bị giam cầm trong khuôn viên của chủ lao động.

lao động là lao động có tay nghề. Không cần thông báo trong trường hợp thời hạn hợp đồng ký kết không quá một tháng.

43. **Mức lương tối thiểu.** Mặc dù cơ chế này thiết lập mức lương tối thiểu chính thức quy định bởi Nhà nước (Bộ luật Lao động, Điều 91) nhưng hiện nay không áp dụng, giá thị trường có sẵn cho từng loại công việc ở các địa phương khác nhau. Giá thị trường hợp lý sẽ được xác định và áp dụng cho người lao động của Dự án Bình Dương WEIP.

44. **Giờ làm việc.** Giờ làm việc bình thường của lao động dự án không được vượt quá 8 giờ một ngày hoặc 48 giờ một tuần (Bộ luật Lao động, Điều 104). Số giờ làm việc vượt quá số giờ làm việc bình thường không được quá 12 giờ một tuần và sẽ cho phép người lao động được tăng thù lao tương ứng.

45. **Nghỉ ngơi mỗi tuần.** Mỗi người lao động sẽ được nghỉ một ngày mỗi tuần, thường rơi vào Chủ nhật (Điều 108). Nó sẽ bao gồm ít nhất 24 giờ liên tục mỗi tuần. Người lao động cũng được nghỉ vào những ngày lễ được Nhà nước công nhận

46. **Rest per week.** Every worker shall be entitled to one day's rest each week, which should normally fall on Sunday (Article 108). It shall consist of at least 24 consecutive hours each week. Workers shall also be entitled to a rest day on public holidays recognized as such by the State.

47. **Nghỉ phép hàng năm.** Người lao động sẽ được nghỉ phép từ 12 đến 16 ngày hưởng nguyên lương cho mỗi năm làm việc liên tục (Điều 111). Quyền được nghỉ có lương thường sẽ chỉ được sau một năm làm việc liên tục.

48. **Nghỉ thai sản.** Nếu xuất trình giấy chứng nhận y tế ghi rõ ngày dự kiến nghỉ thai sản, một công nhân nữ sẽ được nghỉ thai sản 6 tháng (Điều 157). Trong thời gian nghỉ thai sản, lao động nữ được hưởng chế độ thai sản theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

49. **Các khoản giảm trừ thù lao.** Không có khoản khấu trừ nào khác với quy định của Bộ luật (Điều 101) hoặc quy định được đưa ra dưới đây hoặc bất kỳ luật hoặc thỏa ước lao động tập thể nào khác sẽ được thực hiện từ tiền thù lao của công nhân, ngoại trừ việc trả các khoản tạm ứng nhận được từ người sử dụng lao động và được chứng minh bằng văn bản. Nhà thầu sẽ không yêu cầu hoặc chấp nhận từ người lao động bất kỳ khoản thanh toán bằng tiền mặt hoặc quà tặng nào dưới bất kỳ hình thức nào để đổi lại việc thừa nhận họ làm việc cho nhà thầu hoặc vì bất kỳ lý do nào khác liên quan đến các điều khoản và điều kiện làm việc.

50. **Quyền lợi tử tuất.** Trong trường hợp người lao động chết trong thời gian hợp đồng làm việc, người sử dụng lao động phải trả cho những người thừa kế của họ một khoản tiền tương đương với 30 tháng lương (Điều 145).

51. **Điều trị y tế cho công nhân bị thương và đau ốm.** Trách nhiệm của người sử dụng lao động là tự sắp xếp chi phí để chuyển đến bệnh viện gần nhất bất kỳ công nhân nào bị thương hoặc đau ốm mà không thể điều trị tại chỗ bằng phương tiện có sẵn (Điều 144).

52. **Thỏa ước tập thể.** Thỏa ước tập thể là một thỏa ước liên quan đến các điều khoản và điều kiện làm việc, một mặt được các đại diện của một hoặc nhiều công đoàn, và một mặt được ký kết giữa các đại diện của một hoặc nhiều người sử dụng lao động. Khi có các thỏa ước tập thể giữa chủ lao động và người lao động của Dự án, các thỏa ước đó sẽ được áp dụng, khi có liên quan.

10. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

53. **Nguyên tắc chung.** Mặc dù Dự án Bình Dương WEIP sẽ có một cơ chế khiếu nại để giải quyết các mối quan tâm của các bên bị ảnh hưởng bởi Dự án, nhưng bản chất của mối quan tâm tại nơi làm việc của người lao động thường khác nhau. Ví dụ, các bất bình, mâu thuẫn tại nơi làm việc điển hình bao gồm nhu cầu về cơ hội việc làm; mức lương lao động và sự chậm trễ trả lương; bất đồng về điều

kiện làm việc; và mối quan tâm về sức khỏe và an toàn trong môi trường làm việc. Do đó, một cơ chế khiếu nại riêng sẽ được thiết lập cho người lao động làm việc trong Dự án (lao động trực tiếp và lao động theo hợp đồng) theo yêu cầu trong ESS2.

54. Xử lý khiếu nại phải khách quan, nhanh chóng và đáp ứng nhu cầu và mối quan tâm của người lao động có khiếu nại. Các cách khác nhau trong đó người lao động có thể gửi khiếu nại của họ phải được phép, chẳng hạn như gửi trực tiếp, qua điện thoại, tin nhắn văn bản, thư và email. Khiếu nại phát sinh được ghi lại và công nhận trong vòng một ngày. Mặc dù khung thời gian giải quyết sẽ phụ thuộc vào bản chất của khiếu nại, các vấn đề quan tâm về sức khỏe và an toàn trong môi trường làm việc hoặc bất kỳ vấn đề khẩn cấp nào khác cần được giải quyết ngay lập tức. Trong trường hợp khiếu nại không thể được giải quyết trong một khung thời gian hợp lý, người lao động có khiếu nại cần được thông báo bằng văn bản, để người lao động có thể xem xét tiến hành khiếu nại lên thanh tra Nhà nước về lao động (xem phần dưới để biết thêm chi tiết). Cơ chế cũng sẽ cho phép các khiếu nại nặc danh được đưa ra và giải quyết. Các cá nhân gửi ý kiến hoặc khiếu nại của họ có thể yêu cầu giữ bí mật tên của họ.

55. **Lao động trực tiếp.** Mỗi đơn vị tuyển dụng lao động trực tiếp (BQLDA và chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng) sẽ tổ chức các cuộc họp nhóm định kỳ để thảo luận về bất kỳ mối quan tâm nào tại nơi làm việc. Khiếu nại của công nhân sẽ được ghi lại cùng với các hành động được thực hiện bởi mỗi đơn vị. Tóm tắt các trường hợp khiếu nại sẽ được báo cáo cho Ngân hàng Thế giới như một phần của báo cáo định kỳ. Trong trường hợp người lao động trực tiếp khiếu nại muốn leo thang vấn đề của họ hoặc nêu lên những lo ngại của họ một cách ẩn danh và/hoặc cho một người không phải là người giám sát/đơn vị tuyển dụng trực tiếp của họ, thì người lao động có thể nêu vấn đề với cơ quan nhà nước tại thành phố có trách nhiệm (ví dụ: Sở LĐTBXH), khi có liên quan. Trong trường hợp tư vấn giám sát xây dựng có hệ thống khiếu nại, lao động trực tiếp của họ nên sử dụng cơ chế đó.

56. **Lao động hợp đồng.** Giám đốc công trường và cán bộ OHS (hoặc bất kỳ nhân viên tương tự nào khác) của nhà thầu sẽ tổ chức họp nhóm hàng ngày với tất cả các lao động theo hợp đồng có mặt tại công trường vào cuối ngày làm việc để thảo luận về bất kỳ khiếu nại nào tại nơi làm việc. Khiếu nại nêu ra sẽ được ghi lại với các hành động được thực hiện bởi nhà thầu. Báo cáo tóm tắt các trường hợp khiếu nại sẽ được gửi tới BQLDA và tư vấn giám sát xây dựng như một phần của báo cáo định kỳ của nhà thầu. Nếu phù hợp và có sẵn, các lao động theo hợp đồng phải được phép sử dụng cơ chế khiếu nại hiện có trong nhà thầu. Trong trường hợp người khiếu nại muốn leo thang vấn đề của họ hoặc nêu lên những lo ngại của họ một cách ẩn danh và/hoặc cho một người không phải là giám sát viên trực tiếp của họ, thì họ có thể nêu vấn đề với BQLDA và/hoặc tư vấn giám sát thi công. Các lao động theo hợp đồng sẽ được thông báo về cơ chế khiếu nại trước khi bắt đầu công việc. Thông tin liên lạc của BQLDA và/hoặc các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng sẽ được cung cấp cho các lao động theo hợp đồng.

57. **Thanh tra nhà nước về lao động, xử phạt chống vi phạm pháp luật lao động.** Theo Bộ luật Lao động (Điều 237-239), thanh tra lao động được ủy quyền giải quyết khiếu nại và tố cáo của người lao động về vi phạm pháp luật lao động, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật lao động, theo quy định của pháp luật.

58. **Thủ tục Giải quyết Khiếu nại.** Bảng này cung cấp các bước với trách nhiệm của các khiếu nại liên quan đến việc xử lý khiếu nại liên quan đến vấn đề lao động. Mục đích chính là trình bày quy trình GRM một cách hiệu quả và thân thiện với người dùng.

Bảng 4: Cơ chế giải quyết khiếu nại

| Bước | Người khiếu nại | Chức năng GMS | Khung thời gian |
|---|-----------------|---------------|-----------------|
| Cấp cộng đồng: Người bị ảnh hưởng (AP)/người lao động/người khiếu nại (hoặc người đại diện của họ) có thể gửi đơn khiếu nại của mình theo nhiều cách, ví dụ: bằng thư, điện thoại, tin nhắn SMS và email tới GRM hoặc cách khác, nêu lên tiếng nói của họ trong cuộc họp công khai hoặc cá nhân với nhân viên dự án. | | | |

| Bước | Người khiếu nại | Chức năng GMS | Khung thời gian |
|--|---|--|-----------------|
| 1 | Nộp đơn khiếu nại lên GRM/hòa giải cấp địa phương hoặc cộng đồng | <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành tham vấn cộng đồng giữa các cộng đồng bị ảnh hưởng để sử dụng dịch vụ khiếu nại. Đăng ký khiếu nại trong nhật ký dự án và cơ sở dữ liệu khiếu nại. Phân tách / sắp xếp và xử lý. Thừa nhận và theo dõi các khiếu nại. Xác minh điều tra và hành động Trả lời bằng văn bản cho những người khiếu nại. | 7- 14 ngày |
| Cấp dự án: | | | |
| (a) GRM cấp dự án: Nếu việc giải quyết ở cấp địa phương / cộng đồng không thành công, hoặc Người bị ảnh hưởng (AP) có thể đưa khiếu nại của mình lên GRM cấp dự án. | | | |
| 2 | Nộp đơn khiếu nại lên GRM cấp dự án thông qua một trong các kênh | <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành các cuộc họp phối hợp giữa những người khiếu nại / các cấp quản lý công khai và phù hợp. Trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại. Trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại | 15 ngày |
| (b) GRM cho Công nhân: Công nhân dự án (cả ba hạng mục, công nhân trực tiếp, công nhân hợp đồng và công nhân cung cấp chính) có thể trực tiếp đăng ký khiếu nại của họ với GRM cho công nhân. Các thành viên của GRM này sẽ được đào tạo để có khả năng giải quyết các khiếu nại của người lao động, bao gồm cả các khiếu nại tại nơi làm việc một cách hiệu quả và hiệu quả để đáp ứng các quy định quốc gia về lao động và ESS2 của Ngân hàng Thế giới. | | | |
| 3 | Người lao động hoặc hiệp hội lao động sẽ gửi đơn khiếu nại của họ đến GRM cho Người lao động thông qua một trong các kênh | <ul style="list-style-type: none"> Chuyển các khiếu nại liên quan đến người lao động đến GRM của Người lao động. Đăng ký, phân loại và phân tích các khiếu nại. Triệu tập GRM để họp công nhân để phân tích và giải quyết khiếu nại. Trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại / nhà thầu. Cung cấp hướng dẫn với các khuyến nghị cho nhà thầu để cải thiện các vấn đề về điều kiện làm việc/quản lý lao động. | 10 ngày |
| GRM cấp tỉnh: Trong trường hợp khiếu nại không được giải quyết trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc không được giám sát, người khiếu nại có thể liên hệ với GRM cấp tỉnh hoặc đến tòa án. Khiếu nại sẽ được xem xét và giải quyết trong vòng 30 ngày. | | | |
| 4 | Người lao động, hiệp hội lao động hoặc AP có thể chuyển đơn khiếu nại đến GRM cấp tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> Tiến hành điều phối các cuộc họp / phiên giải quyết với người khiếu nại. Điều tra các khiếu nại. Trả lời bằng văn bản cho những người khiếu nại. | 30 ngày |

| Bước | Người khiếu nại | Chức năng GMS | Khung thời gian |
|--|-----------------|---------------|-----------------|
| Cấp trọng tài: Nếu tất cả những điều trên không thành công, cách giải quyết cuối cùng là các quy định trong Bộ luật lao động. | | | |

59. **Khiếu nại liên quan đến Bạo lực Giới (BLV).** Để tránh nguy cơ bị kỳ thị, làm trầm trọng thêm tổn thương tinh thần / tâm lý và khả năng bị trả thù, GRM sẽ có cách tiếp cận nhạy cảm và khác đối với các trường hợp liên quan đến BLG. Khi một trường hợp như vậy được báo cáo cho GRM, trường hợp này cần được chuyển ngay đến các nhà cung cấp dịch vụ thích hợp, chẳng hạn như hỗ trợ y tế và tâm lý, chỗ ở khẩn cấp và bất kỳ dịch vụ cần thiết nào khác. Nó cũng cần được báo cáo cho nhân viên bảo vệ của Ban QLDA, những người có thể tư vấn về các nhà cung cấp dịch vụ liên quan. Dữ liệu về các trường hợp BLG không được thu thập thông qua GRM trừ khi người điều hành đã được đào tạo về cách thu thập thông cảm, không phán xét và bí mật đối với những khiếu nại này. Chi bản chất của khiếu nại (những gì người khiếu nại nói bằng lời của họ) và dữ liệu nhân khẩu học bổ sung, chẳng hạn như tuổi và giới tính, có thể được thu thập như bình thường.

60. **Công bố GRM.** Ban QLDA sẽ chịu trách nhiệm công bố GRM. Ban QLDA cần đảm bảo rằng GRM được giải thích trong các cuộc họp công khai. Ban QLDA cũng cần đảm bảo rằng các tờ rơi về GRM được phát trong các cuộc họp công khai và cung cấp ở cấp phường / xã với số điện thoại liên lạc của người đầu mối về GRM. Các áp phích cũng sẽ được dán ở cấp phường / xã.

61. Các thủ tục sau đây sẽ được tuân thủ trong khi nộp đơn và xử lý khiếu nại thông qua các cấu trúc GRM được mô tả ở trên:

- o Sổ Đăng ký Khiếu nại: Một sổ đăng ký khiếu nại sẽ được mở và lưu giữ tại văn phòng của kỹ sư thường trú. Tất cả các khiếu nại sẽ được đăng ký khi và khi nhận được khiếu nại từ người bị vi phạm. Cuốn sách phải có: i) số tham chiếu vụ việc, ii) tên bị hại, iii) ngày nhận được vụ việc, iv) ngày vụ việc được giải quyết và v) cột nhận xét;
- o Trách nhiệm Đăng ký Khiếu nại: đầu mối thường trú trong khu vực dự án phải đăng ký vào Sổ Đăng ký Khiếu nại tất cả các văn bản khiếu nại nhận được;
- o Tiếp nhận hồ sơ: Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được khiếu nại, tư vấn giám sát phải gửi thư xác nhận đã nhận được hồ sơ và cung cấp ngày khi hồ sơ sẽ được xem xét cũng như địa điểm;
- o Quyền truy cập của công chúng vào cuốn sách: Cuốn sách sẽ được công chúng truy cập;
- o Những bất bình về BLG sẽ không được ghi lại trong cuốn sách công khai. Đánh giá rủi ro BLG cho thấy rằng dự án có nguy cơ BLG THẤP nên không cần có kế hoạch hành động BLG và các biện pháp giảm thiểu được khuyến nghị như sau: (i) Thu hút một cơ sở đủ điều kiện để tiến hành đào tạo và nâng cao nhận thức về HIV / Ứng phó với AIDS, BLG & SEA và COVID-19; (ii) Nâng cao nhận thức về quy trình khiếu nại / phản hồi để báo cáo các trường hợp ĐMC & BLG (lộ trình chuyển tuyến BLG và giao thức ứng phó) như một phần của LMP và SEP; (iii) Nhà thầu và Ban QLDA chịu trách nhiệm quản lý người lao động thông qua việc thực hiện C-ESMP trong suốt quá trình thực hiện dự án; (iv) Tư vấn giám sát độc lập chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu được thiết lập trong C-ESMP và ESHS đối với các rủi ro và tác động xã hội liên quan đến dòng lao động; và (v) Hội phụ nữ các cấp sẽ tham gia để nâng cao nhận thức và đảm bảo xây dựng một hệ thống nắm bắt các vấn đề liên quan đến BLG/ĐMC và HIV/AIDS.
- o Các cuộc họp và kết quả hòa giải sẽ được ghi lại và lưu giữ bởi người phụ trách GRM.

11. QUẢN LÝ NHÀ THẦU

62. **Lựa chọn nhà thầu địa phương.** Dự án Bình Dương WEIP sẽ sử dụng Tài liệu đấu thầu tiêu chuẩn của Ngân hàng Thế giới cho các công trình để tuyển chọn nhà thầu và ký hợp đồng. Tài liệu này bao gồm các yêu cầu về lao động và nghề nghiệp, sức khỏe và an toàn. BQLDA sẽ có những nỗ lực hợp lý để xác định rằng nhà thầu sẽ tuyển dụng lao động theo hợp đồng là những thực thể hợp pháp và đáng tin cậy và có thể tuân thủ các yêu cầu liên quan theo LMP. Những yêu cầu đó sẽ được tích hợp trong các tài liệu đấu thầu. Là một phần của quy trình chọn nhà thầu, những người sẽ tuyển dụng lao động theo hợp đồng, BQLDA có thể xem xét các thông tin sau:

- Giấy phép kinh doanh, đăng ký, giấy phép và phê duyệt.
- Hồ sơ công khai, ví dụ, sổ đăng ký doanh nghiệp và các tài liệu công khai liên quan đến vi phạm luật lao động hiện hành; hồ sơ tai nạn và tử vong và thông báo cho cơ quan chức năng; kiện tụng liên quan đến lao động.
- Tài liệu liên quan đến hệ thống quản lý lao động của nhà thầu và hệ thống OHS (ví dụ: hướng dẫn sử dụng nhân sự, chương trình an toàn); Nhân sự ESHS và trình độ chuyên môn của họ.
- Các hợp đồng trước đây với các nhà thầu và nhà cung cấp, bao gồm các điều khoản và điều khoản phản ánh ESS2.

63. **Các điều khoản hợp đồng và biện pháp đối với sự không tuân thủ.** BQLDA sẽ kết hợp các yêu cầu quản lý lao động đã thỏa thuận như được quy định trong các tài liệu đấu thầu vào các thỏa thuận hợp đồng với nhà thầu, cùng với các biện pháp đối với trường hợp không tuân thủ phù hợp (như quy định về việc giữ lại 10% thanh toán cho nhà thầu trong trường hợp không tuân thủ các yêu cầu liên quan đến môi trường, xã hội, sức khỏe và an toàn; trục xuất nhân sự khỏi nơi làm việc hoặc mất an ninh thực hiện OHS). Trong trường hợp ký hợp đồng thầu phụ, BQLDA sẽ yêu cầu nhà thầu đưa vào các yêu cầu tương tự và các biện pháp đối với trường hợp không tuân thủ trong các thỏa thuận hợp đồng của họ với các nhà thầu phụ.

64. **Giám sát hiệu quả.** BQLDA sẽ thiết lập các nguồn lực và quy trình để quản lý và giám sát hiệu quả thực hiện của các nhà thầu liên quan đến LMP. BQLDA sẽ đảm bảo rằng hợp đồng với các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng đặt ra rõ ràng trách nhiệm giám sát hàng ngày của họ đối với hiệu quả thực hiện của nhà thầu liên quan đến lao động và điều kiện làm việc. Nhiệm vụ giám sát có thể bao gồm, kiểm tra định lý và/hoặc kiểm tra đột xuất các vị trí dự án hoặc địa điểm làm việc và/hoặc hồ sơ quản lý lao động và các báo cáo do nhà thầu biên soạn. Các hồ sơ và báo cáo quản lý lao động của nhà thầu phải được xem xét thường xuyên bao gồm những nội dung sau đây:

- Mẫu đại diện hợp đồng lao động và Bộ quy tắc ứng xử đã được ký;
- Khiếu nại nhận được từ cộng đồng và người lao động và giải quyết cho họ;
- Các báo cáo liên quan đến tử vong và sự cố và thực hiện các hành động khắc phục;
- Các hồ sơ liên quan đến các sự cố không tuân thủ Bộ luật Lao động quốc gia và các quy định của LMP;
- Các hồ sơ đào tạo được cung cấp cho lao động theo hợp đồng để giải thích các rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và các biện pháp phòng ngừa;
- Báo cáo về các vấn đề COVID-19 và liên lạc với các bên liên quan khác.

65. Dự án yêu cầu các nhà thầu giám sát, lưu giữ hồ sơ và báo cáo về các điều khoản và điều kiện liên quan đến Quản lý lao động. Nhà thầu phải cung cấp cho công nhân bằng chứng về tất cả các khoản thanh toán, bao gồm các khoản trợ cấp an sinh xã hội, đóng góp BHXH hoặc các quyền lợi khác bất kể là người lao động đang tham gia hợp đồng có thời hạn, toàn thời gian, bán thời gian hay tạm thời. Việc áp dụng yêu cầu này sẽ tương ứng với các hoạt động và quy mô của hợp đồng, theo cách thức được BQLDA và Ngân hàng Thế giới chấp thuận như sau:

- **Điều kiện lao động:** hồ sơ của người lao động tham gia Dự án, bao gồm hợp đồng đăng ký giới thiệu/đào tạo lao động bao gồm Quy tắc ứng xử, số giờ làm việc, tiền công và các khoản khấu trừ (bao gồm cả thời gian làm ngoài giờ), thỏa ước lao động tập thể.
- **An toàn:** sự cố có thể ghi lại và Phân tích nguyên nhân gốc rễ tương ứng (sự cố mất thời gian, trường hợp điều trị y tế), trường hợp sơ cứu, nguy cơ mắc bệnh, và các hoạt động khắc phục và phòng ngừa cần thiết (ví dụ: phân tích an toàn nghề nghiệp được điều chỉnh, thiết bị mới hoặc thiết bị khác, kỹ năng đào tạo....).
- **Công nhân:** số lượng công nhân, quê quán (người nước ngoài, quốc tịch địa phương, quốc tịch không phải địa phương), giới tính, tuổi với bằng chứng cho thấy không có lao động trẻ em tham gia và trình độ chuyên môn (lao động phổ thông, lao động có tay nghề, giám sát, chuyên viên, quản lý).
- **Đào tạo/quy nạp:** ngày, số lượng học viên và chủ đề.
- **Chi tiết về bất kỳ rủi ro bảo mật nào:** chi tiết về rủi ro mà nhà thầu có thể gặp phải trong khi thực hiện công việc của mình, các mối đe dọa có thể đến từ các bên thứ ba bên ngoài Dự án.
- **Khiếu nại của công nhân:** chi tiết bao gồm ngày khiếu nại, nội dung khiếu nại và ngày nộp; hành động được thực hiện và ngày thực hiện; giải pháp (nếu có) và ngày thực hiện; và theo dõi chưa được thực hiện - khiếu nại được liệt kê phải bao gồm những khiếu nại nhận được từ báo cáo trước và những khiếu nại chưa được giải quyết tại thời điểm báo cáo đó.
- **Quản lý COVID-19:** chi tiết bao gồm các yêu cầu cụ thể đối với một số loại nhà thầu, bảo hiểm y tế chi trả điều trị cho COVID-19, các thủ tục cụ thể liên quan đến nơi làm việc và tiến hành công việc.

12. LAO ĐỘNG CỦA NHÀ CUNG CẤP CHÍNH

66. **Rủi ro tiềm ẩn từ lao động của các nhà cung cấp chính.** Công trình xây dựng thuộc Dự án Bình Dương WEIP sẽ yêu cầu vật tư chính, bao gồm vật liệu xây dựng cần thiết cho các công trình cơ sở hạ tầng được đề xuất, như cốt liệu, bitum và khối bê tông đúc sẵn, đá, sắt, thép, bê tông, giăng, xi măng, gạch, sỏi. Một số nhà thầu có thể lực lượng lao động của họ để sản xuất các vật liệu xây dựng đó. Tuy nhiên, khi nhà thầu sẽ cung cấp (a) nguyên liệu thiết yếu (b) trực tiếp từ các nhà cung cấp chính (c) trên cơ sở liên tục, người lao động của các nhà cung cấp chính đó (đáp ứng cả ba tiêu chí (a) đến (c) được coi là lao động của các nhà cung cấp chính, như được định nghĩa trong ESS2. Như đã thảo luận trong Chương 3 (Rủi ro từ lao động của các nhà cung cấp chính), Rủi ro OHS cũng được coi là có ý nghĩa chung trong lĩnh vực xây dựng, VD: các mỏ đá nơi không có cơ chế kiểm tra lao động hoạt động. Để giải quyết những rủi ro tiềm ẩn này, các biện pháp sau đây sẽ được thực hiện:

- **Lựa chọn nhà cung cấp chính.** Khi tìm nguồn cung ứng vật liệu xây dựng từ các nhà cung cấp chính, nhà thầu sẽ yêu cầu họ xác định rủi ro lao động trẻ em/lao động cưỡng bức và rủi ro mất an toàn nghiêm trọng trong sản xuất vật liệu xây dựng. BQLDA và các chuyên gia tư vấn giám sát xây dựng sẽ xem xét và phê duyệt việc mua vật liệu chính từ các nhà cung cấp sau khi xác định/đánh giá rủi ro được thực hiện và bất kỳ sự rà soát nào khác có liên quan (như xem xét giấy phép khai thác mỏ đá). Nếu thích hợp, nhà thầu sẽ được yêu cầu tích hợp các yêu cầu cụ thể về lao động trẻ em/lao động cưỡng bức và các vấn đề an toàn lao động trong tất cả các đơn đặt hàng và hợp đồng với các nhà cung cấp chính.
- **Quá trình khắc phục.** Nếu lao động trẻ em/lao động cưỡng bức và/hoặc các sự cố mất an toàn nghiêm trọng được xác định liên quan đến lao động của các nhà cung cấp chính trong Dự án Bình Dương WEIP, BQLDA và tư vấn giám sát xây dựng sẽ yêu cầu nhà cung cấp chính thực hiện các bước thích hợp để khắc phục các vấn đề đó. Các biện pháp giảm thiểu này sẽ được theo dõi định kỳ để xác định hiệu quả của chúng. Trong trường hợp các biện pháp giảm thiểu được phát hiện là không hiệu quả, BQLDA và các chuyên gia tư vấn giám

sát xây dựng sẽ, trong khoảng thời gian hợp lý, thay đổi các nhà cung cấp chính của Dự án bằng các nhà cung cấp có thể chứng minh rằng họ đang đáp ứng các yêu cầu liên quan.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hướng dẫn chung của nhà thầu - Những lưu ý COVID-19 trong xây dựng/công trình dân dụng

GIỚI THIỆU. Nhà thầu cần xác định các biện pháp để giải quyết tình trạng COVID-19. Điều gì có thể xảy ra sẽ phụ thuộc vào bối cảnh của dự án: vị trí, nguồn lực hiện có của dự án, nguồn cung cấp sẵn có, năng lực của các dịch vụ cấp cứu / y tế tại địa phương, mức độ vi rút đã tồn tại trong khu vực. Một cách tiếp cận có hệ thống để lập kế hoạch, nhận ra những thách thức liên quan đến hoàn cảnh thay đổi nhanh chóng, sẽ giúp dự án đưa ra các biện pháp tốt nhất có thể để giải quyết tình hình. Như đã thảo luận ở trên, các biện pháp giải quyết COVID-19 có thể được trình bày theo nhiều cách khác nhau (như một kế hoạch dự phòng, như một phần mở rộng của kế hoạch chuẩn bị và khẩn cấp hiện có của dự án hoặc như các thủ tục độc lập). Cơ quan thực hiện (IA) và các nhà thầu nên tham khảo hướng dẫn do các cơ quan liên quan ban hành, cả trong nước và quốc tế (ví dụ: WHO), được cập nhật thường xuyên (lời khuyên của WHO cho công chúng, bao gồm cả về cách xa xã hội, vệ sinh hô hấp, tự kiểm dịch và tìm kiếm lời khuyên y tế, có thể được tham khảo trên trang web này của WHO: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/advice-forpublic>).

Giải quyết COVID-19 tại địa điểm dự án không chỉ dừng lại ở vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và là một vấn đề rộng hơn của dự án đòi hỏi sự tham gia của các thành viên khác nhau trong nhóm quản lý dự án. Trong nhiều trường hợp, cách tiếp cận hiệu quả nhất sẽ là thiết lập các thủ tục để giải quyết các vấn đề và sau đó đảm bảo rằng các thủ tục này được thực hiện một cách có hệ thống. Khi thích hợp với bối cảnh dự án, một nhóm được chỉ định phải được thành lập để giải quyết các vấn đề COVID-19, bao gồm đại diện Ban QLDA, Kỹ sư giám sát, quản lý (ví dụ: quản lý dự án) của nhà thầu và các nhà thầu phụ, an ninh, y tế và các chuyên gia OHS. Các thủ tục phải rõ ràng và dễ hiểu, được cải tiến khi cần thiết và được giám sát và theo dõi bởi (các) đầu mối COVID-19. Các thủ tục phải được lập thành văn bản, phân phối cho tất cả các nhà thầu và thảo luận tại các cuộc họp thường kỳ để tạo điều kiện cho việc quản lý thích ứng. Các vấn đề được nêu dưới đây bao gồm một số đại diện cho việc quản lý tốt nơi làm việc được mong đợi nhưng đặc biệt thích hợp trong việc chuẩn bị phản ứng dự án với COVID-19.

a) ĐÁNH GIÁ CÁC ĐẶC ĐIỂM LAO ĐỘNG

Nhiều công trường sẽ có sự kết hợp của nhiều công nhân, ví dụ: công nhân từ các cộng đồng địa phương; người lao động từ các vùng khác nhau của đất nước; người lao động từ nước khác. Người lao động sẽ được tuyển dụng theo các điều khoản và điều kiện khác nhau và được đáp ứng theo những cách khác nhau. Đánh giá các khía cạnh khác nhau này của lực lượng lao động sẽ giúp xác định các biện pháp giảm thiểu thích hợp:

- Nhà thầu cần chuẩn bị hồ sơ chi tiết về lực lượng làm việc của dự án, các hoạt động công việc chính, lịch trình thực hiện các hoạt động đó, các thời hạn khác nhau của hợp đồng và luân chuyển (ví dụ: 4 tuần nghỉ, 4 tuần nghỉ).
- Điều này nên bao gồm phân tích về công nhân cư trú tại nhà (tức là công nhân từ cộng đồng), công nhân cư trú trong cộng đồng địa phương và công nhân ở trọ tại chỗ. Nếu có thể, nó cũng nên xác định những công nhân có thể gặp nhiều rủi ro hơn từ COVID-19, những người có các vấn đề sức khỏe tiềm ẩn hoặc những người có thể có nguy cơ khác.
- Cần xem xét các cách để giảm thiểu việc di chuyển trong và ngoài địa điểm. Điều này có thể bao gồm việc kéo dài thời hạn của các hợp đồng hiện có, để tránh việc người lao động trở về nhà tại các khu vực bị ảnh hưởng hoặc trở lại công trường từ các khu vực bị ảnh hưởng.

- Công nhân có chỗ ở tại công trường phải được yêu cầu hạn chế tối đa việc tiếp xúc với những người gần địa điểm và trong một số trường hợp nhất định bị cấm rời khỏi địa điểm trong thời gian hợp đồng của họ, để tránh tiếp xúc với cộng đồng địa phương.
- Cần xem xét việc yêu cầu công nhân ở trong cộng đồng địa phương di chuyển đến chỗ ở tại công trường (tùy vào tình trạng sẵn có) nơi họ sẽ phải chịu những hạn chế tương tự.
- Người lao động từ các cộng đồng địa phương trở về nhà hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, sẽ khó quản lý hơn. Họ phải được kiểm tra sức khỏe khi nhập cảnh (như đã nêu ở trên) và tại một số thời điểm, hoàn cảnh có thể yêu cầu họ phải sử dụng chỗ ở tại chỗ hoặc không đến làm việc.

(b) RA/VÀO CÔNG TRƯỜNG VÀ KIỂM TRA VIỆC THAM GIA CÔNG VIỆC

Việc ra vào công trường làm việc cần được kiểm soát và lập thành văn bản cho cả người lao động và các bên khác, bao gồm cả nhân viên hỗ trợ và nhà cung cấp. Các biện pháp khả thi có thể bao gồm:

- Thiết lập hệ thống kiểm soát việc ra/vào địa điểm, đảm bảo ranh giới của địa điểm và thiết lập các điểm vào/ra được chỉ định (nếu chúng chưa tồn tại). Việc vào/ra trang web phải được ghi lại.
- Đào tạo nhân viên an ninh về hệ thống (nâng cao) đã được áp dụng để bảo vệ trang web và kiểm soát việc ra vào, các hành vi cần thiết của họ trong việc thực thi hệ thống đó và bất kỳ cân nhắc cụ thể nào về COVID - 19.
- Đào tạo nhân viên sẽ giám sát việc ra vào hiện trường, cung cấp cho họ các nguồn lực cần thiết để ghi lại việc nhập cảnh của công nhân, tiến hành kiểm tra nhiệt độ và ghi lại thông tin chi tiết của bất kỳ công nhân nào bị từ chối vào.
- Xác nhận rằng công nhân phù hợp với công việc trước khi họ vào công trường hoặc bắt đầu công việc. Trong khi các thủ tục cần được thực hiện cho việc này, cần đặc biệt chú ý đến những người lao động có vấn đề sức khỏe tiềm ẩn hoặc những người có thể gặp rủi ro. Cần xem xét việc xuất ngũ của những nhân viên có vấn đề sức khỏe tiềm ẩn.
- Kiểm tra và ghi lại nhiệt độ của công nhân và những người khác vào công trường hoặc yêu cầu tự báo cáo trước hoặc khi vào công trường.
- Cung cấp các cuộc họp giao ban hàng ngày cho công nhân trước khi bắt đầu công việc, tập trung vào các cân nhắc cụ thể về COVID-19 bao gồm nghi thức ho, các biện pháp vệ sinh tay và cách xa, sử dụng các cuộc biểu tình và các phương pháp có sự tham gia.
- Trong các cuộc họp giao ban hàng ngày, nhắc nhở công nhân tự theo dõi các triệu chứng có thể xảy ra (sốt, ho) và báo cáo cho người giám sát của họ hoặc đầu mỗi COVID-19 nếu họ có các triệu chứng hoặc cảm thấy không khỏe.
- Ngăn không cho công nhân ở khu vực bị ảnh hưởng hoặc người đã tiếp xúc với người bị nhiễm bệnh quay lại địa điểm đó trong 14 ngày hoặc (nếu không thể) cách ly công nhân đó trong 14 ngày.
- Ngăn chặn công nhân bị bệnh vào địa điểm, giới thiệu họ đến các cơ sở y tế địa phương nếu cần thiết hoặc yêu cầu họ cách ly tại nhà trong 14 ngày.

(c) VỆ SINH CHUNG

Các yêu cầu về vệ sinh chung cần được truyền đạt và giám sát, bao gồm:

- Đào tạo công nhân và nhân viên tại chỗ về các dấu hiệu và triệu chứng của COVID-19, cách nó lây lan, cách bảo vệ bản thân (bao gồm rửa tay thường xuyên và cách xa xã hội) và phải làm gì nếu họ hoặc những người khác có các triệu chứng (để biết thêm thông tin xem lời khuyên của WHO COVID-19 cho công chúng).
- Đặt áp phích và bảng hiệu xung quanh địa điểm, với hình ảnh và văn bản bằng ngôn ngữ địa phương.

- Đảm bảo các phương tiện rửa tay được cung cấp xà phòng, khăn giấy dùng một lần và thùng rác đóng kín tồn tại ở những nơi quan trọng trong toàn bộ công trường, kể cả ở lối vào / lối ra khu vực làm việc; nơi có nhà vệ sinh, căng tin hoặc phân phối thực phẩm, hoặc cung cấp nước uống; trong nhà trọ công nhân; tại các trạm thải; tại các cửa hàng; và trong không gian chung. Ở những nơi không có hoặc không có đầy đủ các phương tiện rửa tay, cần bố trí các thiết bị này. Cũng có thể sử dụng chất khử trùng gốc cồn (nếu có, cồn 60-95%).
- Xem xét chỗ ở của người lao động, và đánh giá chúng theo các yêu cầu được nêu trong hướng dẫn của IFC/EBRD về Chỗ ở của Người lao động: các quy trình và tiêu chuẩn, cung cấp hướng dẫn có giá trị về thực hành tốt đối với chỗ ở.
- Dành một phần chỗ ở của công nhân để đề phòng tự cách ly cũng như cách ly chính thức hơn đối với những nhân viên có thể bị nhiễm bệnh.

(d) VỆ SINH VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

Tiến hành vệ sinh thường xuyên và kỹ lưỡng tất cả các cơ sở vật chất trong khuôn viên, bao gồm văn phòng, chỗ ở, căng tin, các không gian chung. Xem xét các quy trình làm sạch cho các thiết bị xây dựng chính (đặc biệt nếu nó được vận hành bởi các công nhân khác nhau). Điều này nên bao gồm:

- Cung cấp cho nhân viên vệ sinh đầy đủ thiết bị làm sạch, vật liệu và chất khử trùng.
- Rà soát hệ thống tổng vệ sinh, đào tạo nhân viên vệ sinh về quy trình làm sạch thích hợp và tần suất thích hợp tại các khu vực sử dụng nhiều hoặc có nguy cơ cao.
- Khi dự kiến rằng cần có chất tẩy rửa để làm sạch các khu vực đã hoặc nghi ngờ đã bị nhiễm COVID-19, cung cấp cho họ PPE thích hợp: áo choàng hoặc tạp dề, găng tay, bảo vệ mắt (khẩu trang, kính bảo hộ hoặc màn che mặt) và ủng hoặc giày đóng. Nếu không có PPE thích hợp, chất tẩy rửa nên được cung cấp với các chất thay thế tốt nhất hiện có.
- Huấn luyện nhân viên dọn dẹp vệ sinh đúng cách (bao gồm cả rửa tay) trước, trong và sau khi tiến hành các hoạt động vệ sinh; cách sử dụng PPE một cách an toàn (khi được yêu cầu); trong kiểm soát chất thải (bao gồm cả PPE đã qua sử dụng và vật liệu làm sạch).
- Bất kỳ chất thải y tế nào được tạo ra trong quá trình chăm sóc người lao động bị ốm phải được thu gom an toàn cho họ PPE thích hợp: áo choàng hoặc tạp dề, găng tay và được xử lý và thải bỏ theo các yêu cầu liên quan (ví dụ: quốc gia, WHO). Nếu cần đốt lộ thiên và thiêu hủy chất thải y tế thì việc này phải được thực hiện trong thời gian hạn chế nhất có thể. Cần giảm thiểu và phân loại chất thải để chỉ đốt một lượng chất thải nhỏ nhất (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về quản lý nước, vệ sinh và chất thải đối với COVID-19).

(e) ĐIỀU CHỈNH THỰC HÀNH CÔNG VIỆC

Xem xét các thay đổi đối với quy trình và thời gian làm việc để giảm bớt hoặc giảm thiểu sự tiếp xúc giữa các công nhân, nhận ra rằng điều này có khả năng ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Các biện pháp đó có thể bao gồm:

- Giảm quy mô của các nhóm làm việc.
- Giới hạn số lượng công nhân tại một thời điểm bất kỳ.
- Thay đổi chế độ luân chuyển công việc 24 giờ.
- Điều chỉnh hoặc thiết kế lại các quy trình làm việc cho các hoạt động và nhiệm vụ công việc cụ thể để tạo điều kiện cho xã hội cách biệt và đào tạo công nhân về các quy trình này.
- Tiếp tục các khóa huấn luyện an toàn thông thường, bổ sung thêm các lưu ý cụ thể về COVID-19. Việc đào tạo nên bao gồm việc sử dụng PPE bình thường đúng cách. Mặc dù tính đến ngày của ghi chú này, lời khuyên chung là công nhân xây dựng không yêu cầu COVID-19 PPE cụ thể, điều này cần được lưu giữ trong quá trình xem xét (để biết thêm

thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về sử dụng hợp lý thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) cho COVID -19).

- Xem xét các phương pháp làm việc để giảm việc sử dụng PPE xây dựng, trong trường hợp nguồn cung cấp trở nên khan hiếm hoặc PPE cần thiết cho nhân viên y tế hoặc người dọn dẹp. Điều này có thể bao gồm, ví dụ: cố gắng giảm nhu cầu sử dụng mặt nạ chống bụi bằng cách kiểm tra xem hệ thống phun nước có hoạt động tốt và được duy trì hoặc giảm tốc độ giới hạn cho xe tải vận chuyển hay không.
- Sắp xếp (nếu có thể) để nghỉ làm ở các khu vực ngoài trời trong khuôn viên.
- Cân nhắc thay đổi cách bố trí căng tin và chia nhỏ thời gian ăn uống để cho phép cách xa xã hội và truy cập theo giai đoạn và / hoặc tạm thời hạn chế quyền truy cập vào các cơ sở giải trí có thể tồn tại trong khuôn viên, bao gồm cả phòng tập thể dục.
- Tại một số thời điểm, có thể cần phải xem xét lại lịch trình tổng thể của dự án, để đánh giá mức độ cần được điều chỉnh (hoặc dừng công việc hoàn toàn) để phản ánh các phương thức làm việc thận trọng, khả năng tiếp xúc của cả người lao động và cộng đồng và tính sẵn nguồn cung cấp, có tính đến lời khuyên và hướng dẫn của Chính phủ.

(f) DỊCH VỤ Y TẾ DỰ ÁN

Xem xét các dịch vụ y tế hiện có của dự án có đầy đủ hay không, có tính đến cơ sở hạ tầng hiện có (quy mô phòng khám/trạm y tế, số giường bệnh, cơ sở cách ly), nhân viên y tế, thiết bị và vật tư, quy trình và đào tạo. Nếu những điều này không đầy đủ, hãy xem xét nâng cấp các dịch vụ nếu có thể, bao gồm:

- Mở rộng cơ sở hạ tầng y tế và chuẩn bị các khu vực có thể cách ly bệnh nhân. Hướng dẫn về việc thiết lập các cơ sở cách ly được nêu trong hướng dẫn tạm thời của WHO về các cân nhắc đối với việc cách ly các cá thể trong bối cảnh ngăn chặn COVID-19. Các cơ sở cách ly nên được bố trí xa nơi ở của công nhân và các hoạt động làm việc đang diễn ra. Nếu có thể, công nhân nên được bố trí một phòng thông gió tốt (mở cửa sổ và cửa ra vào). Trong trường hợp không thể thực hiện được điều này, các cơ sở cách ly nên để cách các công nhân trong cùng một phòng ít nhất 1m, ngăn cách công nhân bằng rèm, nếu có thể. Người lao động bị ốm nên hạn chế đi chuyên, tránh các khu vực và cơ sở chung và không được phép đến thăm cho đến khi họ đã hết các triệu chứng trong 14 ngày. Nếu họ cần sử dụng các khu vực và cơ sở chung (ví dụ như nhà bếp hoặc căng tin), họ chỉ nên làm như vậy khi không có mặt của những công nhân không bị ảnh hưởng và khu vực / cơ sở phải được làm sạch trước và sau khi sử dụng.
- Đào tạo nhân viên y tế, bao gồm lời khuyên hiện tại của WHO về COVID-19 và các khuyến nghị về các chi tiết cụ thể của COVID-19. Khi nghi ngờ nhiễm COVID-19, các nhà cung cấp dịch vụ y tế tại chỗ nên tuân theo hướng dẫn tạm thời của WHO về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng trong quá trình chăm sóc sức khỏe khi nghi ngờ nhiễm coronavirus (nCoV) mới.
- Đào tạo nhân viên y tế về xét nghiệm, nếu có sẵn xét nghiệm.
- Đánh giá kho thiết bị, vật tư và thuốc hiện có tại chỗ, và mua thêm kho, nếu cần và có thể. Điều này có thể bao gồm PPE y tế, chẳng hạn như áo choàng, tạp dề, khẩu trang y tế, găng tay và kính bảo vệ mắt. Tham khảo hướng dẫn của WHO về những gì được khuyến cáo (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về sử dụng hợp lý thiết bị bảo vệ cá nhân (PPE) cho COVID-19).
- Nếu các mặt hàng PPE không có sẵn do tình trạng thiếu hụt trên toàn thế giới, nhân viên y tế trong dự án nên đồng ý về các lựa chọn thay thế và cố gắng mua chúng. Các giải pháp thay thế có thể thường thấy trên các công trường xây dựng bao gồm khẩu trang chống bụi, găng tay xây dựng và kính bảo hộ. Mặc dù những vật dụng này không được khuyến khích sử dụng, nhưng chúng nên được sử dụng như một biện pháp cuối cùng nếu không có sẵn PPE y tế.

- Thông thường sẽ không có máy thở ở nơi làm việc, và trong mọi trường hợp, chỉ nên đặt nội khí quản bởi nhân viên y tế có kinh nghiệm. Nếu một công nhân bị bệnh nặng và không thể tự thở bình thường, họ phải được chuyển ngay đến bệnh viện địa phương (xem (g) bên dưới).
- Xem xét các phương pháp hiện có để xử lý chất thải y tế, bao gồm các hệ thống lưu trữ và tiêu hủy (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về quản lý nước, vệ sinh và chất thải đối với COVID-19 và hướng dẫn của WHO về quản lý an toàn chất thải từ các hoạt động chăm sóc sức khỏe).

(g) Y TẾ ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC

Do phạm vi hạn chế của các dịch vụ y tế của dự án, dự án có thể cần giới thiệu những công nhân bị bệnh đến các dịch vụ y tế địa phương. Chuẩn bị cho việc này bao gồm:

- Thu thập thông tin về các nguồn lực và năng lực của các dịch vụ y tế địa phương (ví dụ: số giường, sự sẵn có của nhân viên được đào tạo và các vật tư thiết yếu).
- Tiến hành thảo luận sơ bộ với các cơ sở y tế cụ thể, để thống nhất những gì nên làm trong trường hợp công nhân bị ốm cần được chuyển đến.
- Xem xét các cách thức mà dự án có thể hỗ trợ các dịch vụ y tế địa phương trong việc chuẩn bị cho các thành viên của cộng đồng bị bệnh, nhận ra rằng người già hoặc những người có bệnh từ trước cần được hỗ trợ thêm để tiếp cận điều trị thích hợp nếu họ bị bệnh.
- Làm rõ cách thức vận chuyển công nhân bị ốm đến cơ sở y tế và kiểm tra tính khả dụng của phương tiện vận chuyển đó. • Thiết lập một giao thức đã thống nhất để liên lạc với các dịch vụ cấp cứu / y tế địa phương.
- Thỏa thuận với các dịch vụ y tế địa phương / các cơ sở y tế cụ thể về phạm vi dịch vụ sẽ được cung cấp, quy trình tiếp nhận bệnh nhân và (nếu có) bất kỳ chi phí hoặc khoản thanh toán nào có thể liên quan.
- Cũng cần chuẩn bị một quy trình để ban quản lý dự án biết phải làm gì trong trường hợp không may một công nhân bị bệnh COVID-19 tử vong. Trong khi các thủ tục dự án thông thường sẽ tiếp tục được áp dụng, COVID-19 có thể gây ra các vấn đề khác do tính chất lây nhiễm của bệnh. Dự án cần liên lạc với các cơ quan chức năng địa phương liên quan để điều phối những việc cần làm, bao gồm bất kỳ báo cáo nào hoặc các yêu cầu khác theo luật quốc gia.

(h) SỰ KHẨN CẤP HOẶC LÂY LAN CỦA VIRUS

WHO cung cấp lời khuyên chi tiết về những gì nên làm để điều trị một người bị bệnh hoặc có các triệu chứng có thể liên quan đến virus COVID-19 (để biết thêm thông tin, hãy xem hướng dẫn tạm thời của WHO về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm trùng trong quá trình chăm sóc sức khỏe khi coronavirus mới (nCoV) nghi ngờ nhiễm trùng). Dự án cần đưa ra các quy trình dựa trên rủi ro cần tuân thủ, với các cách tiếp cận khác nhau dựa trên mức độ nghiêm trọng của ca bệnh (nhẹ, trung bình, nặng, nguy kịch) và các yếu tố nguy cơ (như tuổi, tăng huyết áp, tiểu đường). Chúng có thể bao gồm những điều sau:

- Nếu một công nhân có các triệu chứng của COVID-19 (ví dụ: sốt, ho khan, mệt mỏi) thì công nhân đó nên được đưa ra khỏi các hoạt động làm việc ngay lập tức và cách ly tại chỗ.
- Nếu thử nghiệm có sẵn tại chỗ, công nhân phải được thử nghiệm tại chỗ. Nếu không có dịch vụ xét nghiệm tại chỗ, người lao động cần được đưa đến cơ sở y tế địa phương để được xét nghiệm (nếu có xét nghiệm).
- Nếu kết quả xét nghiệm dương tính với COVID-19 hoặc không có kết quả xét nghiệm nào, người lao động phải tiếp tục được cách ly. Điều này sẽ được thực hiện tại địa điểm làm việc hoặc tại nhà. Nếu ở nhà, công nhân phải được vận chuyển đến nhà của họ bằng phương tiện đi chuyên do dự án cung cấp.

- Các quy trình làm sạch rộng rãi với chất khử trùng có nồng độ cồn cao nên được thực hiện trong khu vực mà công nhân có mặt, trước khi thực hiện bất kỳ công việc nào khác trong khu vực đó. Các dụng cụ mà công nhân sử dụng phải được làm sạch bằng cách sử dụng chất khử trùng và xử lý PPE.
- Các đồng nghiệp (nghĩa là công nhân mà công nhân bị bệnh đã tiếp xúc gần gũi) nên được yêu cầu ngừng làm việc và được yêu cầu cách ly bản thân trong 14 ngày, ngay cả khi họ không có triệu chứng.
- Gia đình và những người tiếp xúc gần gũi khác của nhân viên phải được yêu cầu cách ly bản thân trong 14 ngày, ngay cả khi họ không có triệu chứng.
- Nếu một trường hợp COVID-19 được xác nhận ở một công nhân trên địa điểm, khách truy cập phải bị hạn chế vào địa điểm và các nhóm công nhân nên cách ly với nhau càng nhiều càng tốt.
- Nếu công nhân sống tại nhà và có một thành viên trong gia đình đã xác nhận hoặc nghi ngờ nhiễm COVID19, công nhân nên tự cách ly và không được phép đến địa điểm dự án trong 14 ngày, ngay cả khi họ không có triệu chứng.
- Người lao động phải tiếp tục được trả lương trong suốt thời gian bị bệnh, cách ly hoặc cách ly, hoặc nếu họ bị yêu cầu ngừng việc, theo luật quốc gia.
- Chăm sóc y tế (cho dù tại chỗ hay tại bệnh viện hoặc phòng khám địa phương) theo yêu cầu của người lao động phải được chủ lao động chi trả. (i) SỰ LIÊN TỤC CỦA CUNG CẤP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN Khi COVID-19 xảy ra, ở địa điểm dự án hoặc cộng đồng, việc tiếp cận địa điểm dự án có thể bị hạn chế và việc di chuyển nguồn cung cấp có thể bị ảnh hưởng.
- Xác định các cá nhân hỗ trợ, trong trường hợp những người chủ chốt trong nhóm quản lý dự án (PIU, Kỹ sư giám sát, Nhà thầu, các nhà thầu phụ) bị ốm và thông báo những người này là ai để mọi người biết về các sắp xếp đã được thực hiện.
- Các thủ tục lập hồ sơ để mọi người biết họ là gì và không phụ thuộc vào kiến thức của một người.
- Hiểu rõ chuỗi cung ứng các nguồn cung cấp năng lượng, nước, thực phẩm, vật tư y tế và thiết bị làm sạch cần thiết, xem xét nó có thể bị ảnh hưởng như thế nào và có những lựa chọn thay thế nào. Sớm chủ động rà soát các chuỗi cung ứng quốc tế, khu vực và quốc gia, đặc biệt là đối với những nguồn cung cấp thiết yếu cho dự án, là quan trọng (ví dụ: nhiên liệu, thực phẩm, y tế, vệ sinh và các nguồn cung cấp thiết yếu khác). Lập kế hoạch gián đoạn 1-2 tháng cho các mặt hàng quan trọng có thể phù hợp với các dự án ở các khu vực xa hơn.
- Đặt hàng / mua sắm các nguồn cung cấp thiết yếu. Nếu không có sẵn, hãy xem xét các lựa chọn thay thế (nếu khả thi).
- Xem xét các thỏa thuận an ninh hiện có và liệu những thỏa thuận này có phù hợp trong trường hợp hoạt động bình thường của dự án bị gián đoạn hay không.
- Xem xét thời điểm nào có thể cần thiết đối với dự án để giảm đáng kể các hoạt động hoặc ngừng hoàn toàn công việc, và nên làm gì để chuẩn bị cho việc này và bắt đầu lại công việc khi có thể hoặc khả thi.

(j) ĐÀO TẠO VÀ GIAO TIẾP VỚI NHÂN VIÊN

Người lao động cần được tạo cơ hội thường xuyên để hiểu hoàn cảnh của họ, và cách họ có thể bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng một cách tốt nhất. Họ cần được biết về các thủ tục đã được dự án đưa ra và trách nhiệm của họ trong việc thực hiện chúng.

- Điều quan trọng cần biết là trong các cộng đồng gần địa điểm và trong số những người lao động không được tiếp cận với ban quản lý dự án, phương tiện truyền thông xã hội có thể là một nguồn thông tin chính. Điều này làm tăng tầm quan trọng của thông tin thường xuyên và sự tham gia với người lao động nhằm nhấn mạnh những gì ban quản lý đang làm để đối

phó với các rủi ro của COVID-19. Giảm bớt nỗi sợ hãi là một khía cạnh quan trọng của sự yên tâm của lực lượng lao động và sự liên tục trong kinh doanh. Người lao động cần được tạo cơ hội để đặt câu hỏi, bày tỏ mối quan tâm và đưa ra đề xuất.

- Việc đào tạo người lao động phải được tiến hành thường xuyên, như đã thảo luận trong các phần trên, cung cấp cho người lao động hiểu biết rõ ràng về cách họ mong đợi sẽ cư xử và thực hiện nhiệm vụ công việc của mình.
- Việc đào tạo phải giải quyết các vấn đề về phân biệt đối xử hoặc thành kiến nếu một công nhân bị ốm và cung cấp sự hiểu biết về quỹ đạo của vi rút, nơi công nhân trở lại làm việc.
- Việc đào tạo phải bao gồm tất cả các vấn đề thường được yêu cầu trên địa điểm làm việc, bao gồm sử dụng các quy trình an toàn, sử dụng PPE xây dựng, các vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và quy tắc ứng xử, có tính đến việc thực hành làm việc có thể đã được điều chỉnh.
- Thông tin liên lạc phải rõ ràng, dựa trên thực tế và được thiết kế để người lao động dễ hiểu, ví dụ bằng cách hiển thị áp phích về rửa tay và cách xa xã hội, và phải làm gì nếu người lao động có biểu hiện bệnh.

(k) GIAO TIẾP VÀ LIÊN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

Các mối quan hệ với cộng đồng cần được quản lý cẩn thận, tập trung vào các biện pháp đang được thực hiện để bảo vệ cả người lao động và cộng đồng. Cộng đồng có thể lo ngại về sự hiện diện của những người lao động không phải là người địa phương, hoặc những rủi ro gây ra cho cộng đồng bởi những người lao động địa phương có mặt tại địa điểm dự án. Thực hành tốt sau đây cần được xem xét:

- Thông tin liên lạc phải rõ ràng, thường xuyên, dựa trên thực tế và được thiết kế để các thành viên cộng đồng dễ hiểu.
- Thông tin liên lạc nên sử dụng các phương tiện sẵn có. Trong hầu hết các trường hợp, các cuộc gặp trực tiếp với cộng đồng hoặc đại diện cộng đồng sẽ không thể thực hiện được. Các hình thức giao tiếp khác nên được sử dụng; áp phích, tờ rơi, radio, tin nhắn văn bản, cuộc họp điện tử. Các phương tiện được sử dụng cần tính đến khả năng tiếp cận của các thành viên khác nhau trong cộng đồng để đảm bảo rằng thông tin liên lạc đến được với các nhóm này.
- Cộng đồng cần được biết về các thủ tục được thực hiện tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến COVID-19. Điều này phải bao gồm tất cả các biện pháp đang được thực hiện để hạn chế hoặc giảm tiếp xúc giữa người lao động và cộng đồng. Những điều này cần được thông báo rõ ràng, vì một số biện pháp sẽ có tác động tài chính đối với cộng đồng (ví dụ: nếu người lao động trả tiền cho chỗ ở hoặc sử dụng các cơ sở tại địa phương). Cộng đồng cần được biết về thủ tục ra vào địa điểm, việc đào tạo cho công nhân và thủ tục sẽ được dự án tuân theo nếu một công nhân bị ốm.
- Nếu đại diện dự án, nhà thầu hoặc công nhân đang tương tác với cộng đồng, họ nên thực hành cách xa xã hội và tuân theo hướng dẫn COVID-19 khác do các cơ quan hữu quan ban hành, cả trong nước và quốc tế (ví dụ: WHO).

Phụ lục 2: Hướng dẫn về Quy tắc ứng xử

1. Một bộ quy tắc ứng xử thỏa đáng sẽ bao hàm các nghĩa vụ đối với tất cả người lao động của Dự án (bao gồm các nhà thầu phụ), phù hợp cho việc giải quyết các vấn đề sau đây, ở mức tối thiểu. Nghĩa vụ bổ sung có thể được thêm vào để đáp ứng các mối quan tâm đặc biệt của đô thị, địa điểm và khu vực Dự án hoặc các yêu cầu Dự án cụ thể.
2. Quy tắc ứng xử phải được viết bằng tiếng Việt và được ký bởi từng người lao động để khẳng định rằng họ đã:
 - Nhận được một bản sao của Quy tắc ứng xử;
 - Đã giải thích Quy tắc ứng xử cho họ;
 - Thừa nhận rằng việc tuân thủ Quy tắc ứng xử này là một điều kiện làm việc; và
 - Hiểu rằng vi phạm Quy tắc ứng xử có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, dẫn đến và bao gồm cả việc cho nghỉ việc hoặc chuyển đến các cơ quan pháp lý.
3. Nhà thầu phải tiến hành các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức liên tục để đảm bảo rằng người lao động tuân thủ Quy tắc ứng xử (chẳng hạn như thông qua các cuộc thảo luận nhóm tập trung). Nhà thầu cũng cần đảm bảo rằng các cộng đồng địa phương nhận thức được Quy tắc ứng xử và tạo điều kiện cho họ báo cáo bất kỳ mối quan tâm hoặc không tuân thủ nào.
4. Các vấn đề cần giải quyết bao gồm:
 - 1) Tuân thủ **luật pháp, quy tắc và quy định hiện hành** về phán xét.
 - 2) Tuân thủ **các yêu cầu về an toàn và sức khỏe hiện hành** (bao gồm sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân theo quy định (PPE), ngăn ngừa tai nạn có thể tránh được và có nghĩa vụ báo cáo các điều kiện hoặc thực hành gây nguy hiểm hoặc đe dọa đến môi trường).
 - 3) Sử dụng **hóa chất bất hợp pháp**.
 - 4) **Không phân biệt đối xử** (ví dụ trên cơ sở tình trạng gia đình, dân tộc, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ, tình trạng hôn nhân, ngày sinh, tuổi, khuyết tật, hoặc niềm tin chính trị).
 - 5) **Tương tác với các thành viên trong cộng đồng** (ví dụ để truyền đạt thái độ tôn trọng và không phân biệt đối xử).
 - 6) **Quấy rối tình dục** (ví dụ như cấm sử dụng ngôn ngữ hoặc hành vi, đặc biệt là đối với phụ nữ hoặc trẻ em, không phù hợp, quấy rối, lạm dụng, khiêu khích tình dục, hạ thấp hoặc không phù hợp về văn hóa).
 - 7) **Bạo lực hoặc bóc lột** (ví dụ như cấm mua chuộc bằng tiền, tuyển dụng, hàng hóa hoặc dịch vụ để xâm hại tình dục, liên quan đến tình dục hoặc các hình thức hành vi si nhục, hạ thấp hoặc bóc lột khác).
 - 8) **Bảo vệ trẻ em** (bao gồm các lệnh cấm lạm dụng, xâm hại tình dục hoặc hành vi không thể chấp nhận được với trẻ em, hạn chế tương tác với trẻ em và đảm bảo an toàn cho chúng trong khu vực Dự án).
 - 9) Yêu cầu **vệ sinh** (ví dụ, đảm bảo công nhân được sử dụng các thiết bị vệ sinh chuyên dụng do người sử dụng lao động của họ cung cấp và không phải là đi vệ sinh bừa bãi).
 - 10) **Tránh xung đột lợi ích** (chẳng hạn như lợi ích, hợp đồng hoặc việc làm, hoặc bất kỳ loại đối xử ưu đãi hoặc đặc biệt nào, không được cung cấp cho bất kỳ ai có mối liên hệ tài chính, gia đình hoặc cá nhân).
 - 11) **Tôn trọng các hướng dẫn công việc hợp lý** (bao gồm cả các tiêu chuẩn môi trường và xã hội).
 - 12) **Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài sản** (ví dụ: để cấm trộm cắp, bắt cản hoặc lãng phí)
 - 13) Nhiệm vụ **báo cáo vi phạm** Quy tắc này.
 - 14) **Không trả thù người lao động**, những người báo cáo về vi phạm Quy tắc ứng xử, nếu báo cáo đó được thực hiện với thiện chí.

Phụ lục 3: Công nhân và Quản lý Lực lượng Lao động

Một mối quan tâm trong giai đoạn xây dựng dự án là các tác động tiêu cực có thể xảy ra do tương tác của lực lượng lao động với cộng đồng địa phương. Vì lý do đó, một Quy tắc Ứng xử sẽ được thiết lập để nêu rõ tầm quan trọng của hành vi phù hợp, lạm dụng rượu và tuân thủ các luật và quy định liên quan. Mỗi nhân viên sẽ được thông báo về Quy tắc Ứng xử và bị ràng buộc bởi Quy tắc ứng xử trong khi Khách hàng hoặc Nhà thầu của Khách hàng làm việc. Quy tắc Ứng xử sẽ được cung cấp cho các cộng đồng địa phương tại các trung tâm thông tin của dự án hoặc những nơi khác mà cộng đồng dễ dàng tiếp cận.

Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo thích hợp cho tất cả nhân viên theo mức độ trách nhiệm của họ về các vấn đề môi trường, sức khỏe và an toàn. Quy tắc Ứng xử sẽ đề cập đến các biện pháp sau (nhưng không giới hạn ở chúng):

- Tất cả lực lượng lao động phải tham gia vào CoCs và tuân thủ luật pháp và các quy định của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghiêm cấm các chất bất hợp pháp, vũ khí và súng cầm tay;
- Tài liệu khiêu dâm và cờ bạc bị cấm;
- Cấm đánh nhau (thể xác hoặc bằng lời nói);
- Nghiêm cấm việc tạo ra phiền toái và xáo trộn trong hoặc gần cộng đồng;
- Không tôn trọng phong tục và truyền thống của địa phương;
- Chỉ được phép hút thuốc trong các khu vực quy định;
- Duy trì các tiêu chuẩn thích hợp về trang phục và vệ sinh cá nhân;
- Duy trì vệ sinh theo tiêu chuẩn thích hợp trong khu ở của họ;
- Lực lượng lao động trong trại cư trú đến thăm các cộng đồng địa phương phải cư xử theo cách phù hợp với Quy tắc Ứng xử; và
- Không tuân thủ Quy tắc ứng xử, hoặc các quy tắc, quy định, quy trình được thực hiện tại trại xây dựng sẽ bị kỷ luật.
- Xây dựng Quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc và kiểm tra mức độ tuân thủ của họ. Ban QLDA cần giám sát việc thực hiện quy tắc này một cách chặt chẽ; thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức pháp luật cho lao động nam và nữ như phát tờ rơi, sinh hoạt định kỳ.

Những điều cấm. Các hoạt động sau đây bị cấm trên hoặc gần khu vực dự án:

- Chặt cây vì bất kỳ lý do gì ngoài phạm vi xây dựng đã được phê duyệt;
- Săn bắt, câu cá, bắt động vật hoang dã hoặc thu thập thực vật;
- Mua động vật hoang dã làm thực phẩm;
- Sử dụng các vật liệu độc hại chưa được phê duyệt, bao gồm sơn có chì, amiăng, v.v ...;
- Xáo trộn bất cứ thứ gì có giá trị kiến trúc hoặc lịch sử;
- Gây ra những đám cháy;
- Sử dụng súng (trừ nhân viên bảo vệ được ủy quyền);
- Người lao động sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc;
- Nghiêm cấm cờ bạc.
- Rửa xe ô tô hoặc máy móc ở suối, lạch;

- Bảo dưỡng (thay nhớt và lọc) ô tô và thiết bị ngoài khu vực được ủy quyền;
- Vứt thùng rác ở những nơi không được phép;
- Lái xe không an toàn trên đường địa phương;
- Nuôi nhốt động vật hoang dã (đặc biệt là chim) trong trại;
- Làm việc mà không có thiết bị an toàn (bao gồm ủng và mũ bảo hiểm);
- Gây phiền toái và xáo trộn trong hoặc gần cộng đồng; - Việc sử dụng sông, suối để giặt quần áo;
- Vứt rác hoặc chất thải xây dựng hoặc đóng đồ nát một cách bừa bãi;
- Vứt rác trong công trường;
- Sự lan tỏa của các chất ô nhiễm tiềm ẩn, chẳng hạn như các sản phẩm dầu mỡ;
- Lấy củi;
- Đánh cắp bất kỳ mô tả nào;
- Đánh bắt bằng chất nổ và hóa chất;
- Nhà tiêu ngoài các cơ sở được chỉ định; và
- Đốt chất thải và/hoặc dọn sạch thảm thực vật.

Bảo vệ. Một số biện pháp an ninh sẽ được thực hiện để đảm bảo việc điều hành trại và cư dân của trại một cách an toàn và chắc chắn. Một số biện pháp bảo mật này bao gồm:

- Danh sách người lao động phải được đăng ký với chính quyền địa phương theo quy định hiện hành của Việt Nam
- Trẻ em dưới 14 tuổi thuê nóng theo Dự án
- Phải cung cấp đủ ánh sáng ban ngày, ban đêm;
- Kiểm soát việc ra vào trại. Việc tiếp cận trại sẽ bị giới hạn đối với lực lượng lao động cư trú, nhân viên trại xây dựng, và những người đến thăm vì mục đích kinh doanh;
- Sự chấp thuận trước của người quản lý trại xây dựng cho khách truy cập vào trại xây dựng;
- Hàng rào an ninh theo chu vi có chiều cao ít nhất 2m được làm bằng vật liệu thích hợp;
- Cung cấp và lắp đặt tại tất cả các tòa nhà thiết bị chữa cháy và bình chữa cháy xách tay.

Bất kỳ công nhân xây dựng, nhân viên văn phòng, nhân viên của Nhà thầu hoặc bất kỳ người nào khác có liên quan đến dự án bị phát hiện vi phạm các điều cấm của luận án này sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật có thể từ khiển trách đơn giản đến chấm dứt công việc của họ tùy theo mức độ vi phạm.

Phụ lục 4: Yêu cầu về lán trại công nhân

Yêu cầu Lắp đặt Lán trại Công nhân và Địa điểm. Các địa điểm tiềm năng của các trại công nhân đã được cộng đồng và chính quyền địa phương thảo luận và đề xuất trong quá trình tham vấn. Địa điểm xây dựng trại sẽ phải được chính quyền địa phương phê duyệt và đồng ý với cộng đồng địa phương trước khi thành lập. Nếu lựa chọn thêm trại và địa điểm xây dựng phụ trợ thì phải sử dụng các tiêu chí sau:

- Các công trường xây dựng, bao gồm cả trạm trộn bê tông và trạm bê tông nhựa cũng như các lán trại xây dựng sẽ giảm thiểu việc chiếm dụng đất bằng cách bố trí chúng tại các khu vực giao nhau, nơi cuối cùng sẽ cần đến diện tích đất tương đối lớn.
- Văn phòng công trường phải được đặt cách ít nhất 200 mét từ bất kỳ khu dân cư hiện có Các cơ sở cắm trại không được đặt ở những nơi có độ dốc lớn;
- Các văn phòng công trường, các lán trại cách các nguồn nước ít nhất 100 mét và được vận hành để không có chất ô nhiễm xâm nhập vào các nguồn nước. Khu vực trại phải được bố trí để thoát nước tự nhiên hiệu quả; - Tất cả các lán trại xây dựng phải được phân vùng theo mục đích sử dụng. Ví dụ: khu lán trại công nhân, thiết bị vệ sinh, văn phòng, v.v.
- Lực lượng lao động phải được cung cấp chỗ ở an toàn, phù hợp và thoải mái. Chúng phải được duy trì trong điều kiện sạch sẽ và vệ sinh;
- Tại mọi công trường phải cung cấp và duy trì đầy đủ và phù hợp các phương tiện giặt là quần áo và đồ dùng để sử dụng lao động hợp đồng làm việc tại đó;
- Nước uống được cho con người phải được cung cấp tại các trại, văn phòng công trường, cơ sở y tế và các khu vực khác. Nước uống phải tuân theo Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt khác đạt loại B1 của QCVN 08-MT: 2015/BTNMT
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Trại có thể là khu nhà ở, chỉ tiêu cấp nước theo loại B1, QCVN 08-MT: 2015/BTNMT
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Thoát nước, xử lý nước thải và xử lý chất thải rắn của công trường phải tuân theo các quy định quốc gia và các biện pháp giảm thiểu được trình bày trong Kế hoạch Quản lý Chất thải của Nhà thầu.
- Trang bị phương tiện chữa cháy, bình chữa cháy ở mọi trại.

Thiết bị vệ sinh. Trong mỗi địa điểm trại phải được cung cấp các thiết bị nhà vệ sinh riêng biệt và đầy đủ (nhà vệ sinh và khu vực rửa) cho công nhân nam và nữ sử dụng. Các thiết bị vệ sinh cũng cần được cung cấp đầy đủ nước máy, xà phòng và giấy vệ sinh. Các cơ sở này phải được tiếp cận thuận tiện và phải được giữ trong điều kiện sạch sẽ và hợp vệ sinh;

- Trường hợp sử dụng lao động cả hai giới, bên ngoài mỗi dãy nhà tiêu và hố tiêu phải có thông báo bằng ngôn ngữ được đa số người lao động hiểu là “Dành cho nam giới” hoặc “Chỉ dành cho nữ giới” tùy từng trường hợp;
- Phải bố trí hợp vệ sinh, hố xí, hố xí ở mọi nơi làm việc theo quy mô sau: Nơi sử dụng lao động nữ thì cứ 25 nữ hoặc một bộ phận của công ty phải có ít nhất một hố xí; Trường hợp nam giới được sử dụng lao động thì cứ 25 nam giới hoặc một bộ phận của nhà tiêu phải có ít nhất một nhà tiêu;
- Tại mỗi lán trại phải có ít nhất một bể tự hoại di động. Nước thải từ bể không được xả vào bất kỳ nguồn nước nào. Định kỳ nước thải được vận chuyển bằng bể chứa nước đến nhà máy xử lý gần nhất;

- Bể chứa nước thải do (các) Nhà thầu thiết kế và lắp đặt phù hợp với Quy chuẩn thiết kế quốc gia về xây dựng lán trại.

Cơ sở y tế. Tại mỗi khu vực trại phải cung cấp một túi y tế và sơ cứu, tủ thuốc, bao cao su, ... Tất cả các vật tư tiêu hao trong bộ sơ cứu phải được kiểm tra và sạc lại thường xuyên.

Thiết bị chữa cháy. phải cung cấp bình chữa cháy và cài đặt bảng hướng dẫn an toàn về phòng cháy và số điện thoại khẩn cấp tại văn phòng khu, trại.

Phụ lục 5: Các khóa đào tạo

| No. | TRAINING COURSES | TIMEFRAME | RESPONSIBLE ENTITY/AUTHORITY |
|-----|--|---|---|
| CS1 | Đào tạo về: (i) quy trình đương nhiệm của Ngân hàng và ESF, (ii) lập bản đồ và tham gia của các bên liên quan; (iii) thực hiện RAP, ESMP, SEP, LMP; (iv) giải quyết khiếu nại; (v) giám sát, giám sát và báo cáo về môi trường và xã hội; và (v) các thủ tục quản lý lao động Nhóm Bảo vệ Môi trường & Xã hội của Ban QLDA và các bên liên quan khác nhau. | Trong suốt quá trình thực hiện Dự án. Trước khi khởi công các công trình dân dụng và bảo trì trong suốt quá trình thực hiện Dự án khi cần thiết | Chịu trách nhiệm: Ban QLDA Bình Dương. Kinh phí: Ngân sách Dự án |
| CS2 | Đào tạo về Mô-đun An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, Lao động và Điều kiện Làm việc cho công nhân của Dự án | | |
| | (i) An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp <ul style="list-style-type: none"> ○ Thiết bị bảo vệ cá nhân ○ Quản lý rủi ro tại nơi làm việc ○ Phòng ngừa tai nạn tại nơi làm việc ○ Các quy tắc về sức khỏe và an toàn ○ Quản lý chất thải ○ Quản lý chất thải nguy hại, ví dụ: tiếp nhiên liệu cho xe cộ ○ Chuẩn bị và ứng phó với các tình huống khẩn cấp ○ Chiến dịch nâng cao nhận thức về HIV/AIDS | Thực hiện ngay sau khi huy động nhà thầu và trước khi khởi công công trình và duy trì trong suốt quá trình thực hiện dự án. | Chịu trách nhiệm: Ban QLDA Bình Dương. Kinh phí: Ngân sách Dự án |
| | (ii) Lao động và Điều kiện làm việc <ul style="list-style-type: none"> ○ Các điều khoản và điều kiện tuyển dụng theo luật và quy định làm việc quốc gia ○ Quy tắc ứng xử của nhà thầu và nhà thầu phụ. ○ Tổ chức của người lao động Lao động trẻ em và các quy tắc lao động trong độ tuổi tối thiểu. | Thực hiện ngay sau khi huy động nhà thầu và trước khi khởi công công trình và duy trì trong suốt quá trình thực hiện dự án. | Chịu trách nhiệm: Ban QLDA Bình Dương. Kinh phí: Ngân sách Dự án |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| CS3 | <p>Tập huấn về Rủi ro Bạo lực trên Cơ sở Giới cho đại diện các Sở / ngành, chính quyền địa phương, cán bộ Ban QLDA và cộng đồng địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Nâng cao nhận thức và các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu nguy cơ BLG ○ Chuẩn bị và ứng phó với ĐMC / SH và buôn người ○ GRM | Thực hiện ngay trước khi bắt đầu các hoạt động của dự án và được duy trì trong suốt quá trình thực hiện dự án. | <p>Chịu trách nhiệm: IEMC/CSC Kinh phí: Ngân sách Dự án</p> |
|-----|---|--|--|